

ĐC

208

LƯƠNG HIỀN

HỒ XANH

NHÀ GIÁO, NHÀ BÁO, NHÀ THƠ CÁCH MẠNG



HỒ XANH
(1901 - 1942)



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN

HỒ XANH

NHÀ GIÁO, NHÀ BÁO, NHÀ THƠ CÁCH MẠNG

LƯƠNG HIỀN
(Sưu tầm và biên soạn)

HỒ XANH

NHÀ GIÁO, NHÀ BÁO, NHÀ THƠ CÁCH MẠNG

AC.208

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HOÁ THÔNG TIN
HÀ NỘI - 2003

THAM GIA SƯU TẦM VÀ BIÊN SOẠN:

NGUYỄN VĂN THUẬN

LƯU QUỐC HOÀ

* Những người cung cấp tư liệu:

- NGUYỄN ĐỨC QUỲ, NGUYỄN DUY MY, TRẦN HỮU TIỆP, PHẠM VĂN HOÁN, NGUYỄN DANH LẬP, NGUYỄN VĂN NGHINH, ĐỖ ĐÌNH PHÁT, NGUYỄN UYẾN DIỄN, BÙI HẠNH CÁN, VŨ CÔNG BÌNH, NGUYỄN GIA TƯỜNG, TINH HOA, NGUYỄN DÂN, PHI VÂN, TRẦN HUY HIỆU, NGUYỄN XƯƠNG, TRẦN XUÂN ĐÁN, PHAN VĂN THÀNH, NGUYỄN VĂN NGŨ.

- ĐOÀN TÙNG, PHẠM TƯỜNG HẠNH, NGUYỄN VĂN DIỆN, TRẦN MẠNH TÂM, NGUYỄN VĂN THUẬN...

Kính dâng hương hồn nhà văn liệt sỹ, nhà
cách mạng tiền bối Hồ Xanh, nhân kỷ niệm sáu
mươi năm ngày mất của ông.

LƯƠNG HIỀN

LỜI NÓI ĐẦU

Hà Nam là một vùng địa hình đồng chiêm trũng, được gọi là cái rốn nước của đồng bằng Bắc bộ, trong tam giác châu thổ sông Hồng. Từ lâu đời Hà Nam cũng là mảnh đất đói nghèo khổ cực nhất. Dân ca tục ngữ Hà Nam đã có câu:

"Sống ngâm da, chết ngâm xương"

và *"Quanh năm rau cháo ốc nhồi thay cơm"*

Hà Nam còn là mảnh đất bất khuất kiên cường, có nhiều người nổi lên chống giặc ngoại xâm: Đó là nữ tướng Cao Thị Liên cùng 20 nữ tướng khác nổi lên theo Hai Bà Trưng đánh giặc. Đó là Lê Hoàn, thập đạo tướng quân phò Đinh Tiên Hoàng dẹp loạn 12 sứ quân, lập nên nhà nước độc lập đầu tiên. Sau đó trở thành vua Lê Đại Hành của triều Tiên Lê. Đó là Bảo Nghĩa Vương, Trần Bình Trọng với câu nói bất hủ *"Thà làm ma nước Nam còn hơn làm vua nước Bắc"*. Đó là Đinh Công Tráng nổi lên chống Pháp suốt 15 năm và là thủ lĩnh của cuộc khởi nghĩa Ba Đình lịch sử. Đó còn là Đề Yêm phối hợp với nghĩa quân Bãi Sậy chống Pháp hàng chục năm trời sau đó...

Hà Nam còn là cái nôi của "đất học đất thơ văn". Thời nho học tuy chỉ có 62 tiến sỹ và phó bảng nhưng đứng vào hàng thứ 4 tính theo dân số so với các tỉnh cả nước, tiêu biểu như: Nhà sử học Lê Tung thời Lê, như dòng họ Bùi Châu Cầu, ba đời đỗ đại khoa, như Tam Nguyên Yên Đổ... Nguyễn Khuyến của thế kỷ XIX và Nam Cao của thế kỷ XX là những nhà thơ, nhà văn lớn của nền văn học cổ điển và hiện đại Việt Nam. Trong thời nay đã có trên 150 giáo sư, phó giáo sư, tiến sỹ và trên 350 văn nghệ sỹ là hội viên các hội Trung ương.

Hà Nam cũng là một tỉnh sớm có phong trào cách mạng từ những năm 1925 - 1927 với các tổ chức thanh niên phản đế, thanh niên cách mạng đồng chí hội. Năm 1930 khi Đảng cộng sản Đông Dương ra đời thì Đảng bộ Hà Nam cũng được thành lập ngay từ đầu, với các tên tuổi như Lương Khánh Thiện (xứ uỷ viên), Lê Công Thanh (Bí thư Tỉnh uỷ rồi xứ uỷ viên) Nguyễn Hữu Tiến, Nguyễn Duy Huân và những đảng viên tiêu biểu như: Trần Thị Phúc, Hồ Xanh, Nguyễn Đức Quý ... Tiếng trống Bô Đê năm 1930 đã phối hợp với Xô Viết Nghệ Tĩnh và Tiền Hải - Thái Bình trở thành cao trào nông dân vùng lên theo ngọn cờ của Đảng.

Trong suốt thập kỷ 30 thế kỷ trước còn có một số luồng gió đấu tranh lên trên văn đàn, trên báo chí công khai khắp Đông dương, cũng sôi nổi và gay gắt không kém gì phong trào cách mạng. Đó là cuộc đấu tranh giữa hai quan điểm tư sản và vô sản. Thể hiện bằng các cuộc bút chiến với các chủ đề "duy tâm hay duy vật", "Nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh" ... với các tên tuổi nổi

tiếng như Hồ Xanh, Hải Triều, Hoài Thanh, Phan Khôi, Lê Trang Kiều, Đỗ Thị Bích Liên ... trong đó Hồ Xanh là cây bút dài hơi và khá sắc bén

Hồ Xanh không chỉ là một nhà giáo, nhà cách mạng tiền bối, mà còn nổi tiếng là một nhà báo, nhà lý luận và nhà thơ cách mạng có tên tuổi suốt từ những năm 1920 đến khi ông mất. Ông đã bị thực dân Pháp và bè lũ tay sai thực hiện âm mưu thâm độc và nham hiểm, đầu độc ông chết một cách bí mật trong nhà thương Phủ Lý từ đầu năm 1942, nhưng chúng tung tin là ông chết do bệnh nặng. Hồ Xanh mất ở tuổi 42, cái tuổi đang sung sức và một tài năng đang nở rộ. Từ đó tên tuổi Hồ Xanh tưởng chừng như bị lãng quên vào dĩ vãng ở ngay quê hương mình suốt 60 năm qua. Từ khi tái lập tỉnh Hà Nam, Hội VHNT tỉnh cùng một số văn nghệ sĩ phối hợp với gia đình, được sự ủng hộ của các cơ quan Đảng, chính quyền địa phương và Trung ương, cùng nhiều lão thành cách mạng và nhân dân đã tổ chức cuộc "Tìm lại Hồ Xanh" từ 1997 đến nay. Việc làm đó đã khôi phục được vị trí xứng đáng của Hồ Xanh với phong trào cách mạng Hà Nam và trong văn đàn cả nước thời kỳ trước cách mạng Tháng tám 1945.

Cuốn sách này là bước đầu tập hợp tư liệu về thân thế, sự nghiệp và một phần thơ văn của ông. Rất tiếc là phần thơ, văn mới thu thập được quá ít, nhất là phần thơ. Ông đã có một tập thơ "Tôi hát" khoảng 100 bài và một cuốn tiểu thuyết: "Người giác ngộ", và nhiều bài báo đã in và chưa in. Nhưng các bản thảo đã bị thất lạc, và báo chí xưa cũng chưa tìm lại được. Chúng tôi cứ mạnh dạn tập hợp nhằm mục đích bước đầu giới thiệu thân thế sự nghiệp Hồ Xanh và làm cơ sở để cho cuộc vận động sưu tầm các tư liệu và xin ý kiến bổ xung, sửa chữa. Trong cuốn sách này còn nhiều chỗ trùng lặp hoặc sai lệch về thời gian, địa danh, sự kiện; chúng tôi vẫn cho công bố để bạn đọc thấy quá trình cuộc tìm kiếm và xin ý kiến bạn đọc sửa chữa cho thống nhất. Cuốn sách này chắc cũng còn nhiều thiếu sót về bố cục, văn phong, văn phạm và in ấn, ...

Chúng tôi chân thành mong các nhà cách mạng lão thành, các vị nhân sỹ trí thức, các nhà nghiên cứu, thân nhân gia đình và bạn đọc gần xa lượng thứ và tham gia góp ý, bổ xung, sửa chữa, cung cấp thêm tư liệu về Hồ Xanh để lần in sau được đầy đủ, hoàn chỉnh hơn. Xin trân trọng tiếp thu, lĩnh hội và chân thành cảm ơn!

Thư tư góp ý và bổ sung tư liệu xin gửi về địa chỉ: Nhà văn Lương Hiến số 86 đường 1A thị xã Phủ Lý - tỉnh Hà Nam. Điện thoại: 0351.852375

NGƯỜI BIÊN SOẠN

PHẦN THỨ NHẤT

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP

HỒ XANH
(1901-1942)

Nhà giáo, nhà báo cách mạng. Quê ở làng Mễ Tràng, xã Liêm Chính, huyện Thanh Liêm (nay là thị xã Phủ Lý). Tên thật là Nguyễn Văn Nheo, thường dùng họ tên Nguyễn Thượng Cát, bút danh Hồ Xanh, làm nghề dạy học nên thường gọi là giáo Cát.

Năm 1935 Hồ Xanh là Bí thư chi bộ Phủ Lý, là đầu mối trung tâm với các nơi, đã bắt liên lạc với Lê Hồ và giúp đỡ phong trào Kim Bảng khôi phục lại cơ sở Đảng. Năm 1936-1937, mặt trận bình dân Pháp nắm chính quyền, Đảng ta chủ trương triệt để lợi dụng khả năng hoạt động hợp pháp công khai. Hồ Xanh cùng cơ sở Đảng ở Phủ Lý tổ chức quần chúng thành những nhóm bạn đọc, góp tiền mua đọc sách báo đảng và sách báo tiến bộ như *Tư bản luận*, *Gót sắt*, *báo Le Travail*, *Bạn dân*...

Năm 1936 Hồ Xanh chủ trì tổ chức vận động tranh cử cho đồng chí Nguyễn Bá Ương đại biểu

nông dân do đảng đưa ra tranh cử dân biểu. Tháng 5 năm 1938, Ban tỉnh uỷ Hà Nam được thành lập lại do đồng chí Nguyễn Đức Quỳnh (tức Luống) làm bí thư. Tỉnh uỷ phân công Hồ Xanh tỉnh uỷ viên phụ trách phong trào Thanh Liêm.

Hồ Xanh còn tổ chức cho ông Lung là người em họ vào lính khố đỏ để hoạt động, nắm tình hình địch và vận động binh sỹ theo cách mạng. Sau này ông Lung đã được Đảng giao làm trưởng ty Công an của chính quyền cách mạng. Những năm đó, Hồ Xanh nổi tiếng là một cây bút chiến ở vùng Hà Nam và các tỉnh đồng bằng. Ông đã viết nhiều bài báo *Kiến văn* và báo *Hồn trẻ*, dịch sách *Tư bản luận* và viết những bài tham gia cuộc tranh luận *Nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh*. Một phần lớn các bài viết của Hồ Xanh in trong các sách báo do ông Lý Trần Căn ở chợ Trán, được Đảng vận động bỏ tiền đứng ra xuất bản công khai với cái tên Edition Việt Dân (Nhà xuất bản Việt Dân). Kẻ địch dùng mọi thủ đoạn ngăn chặn việc xuất bản và lưu hành. Nhưng do tài tổ chức của các ông, sách báo cách mạng vẫn

được lưu hành rộng khắp trong các huyện và thị xã, ngoài ra còn ra các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn, Đà Lạt...

Cuối năm 1938 đầu năm 1939, Chính phủ bình dân Pháp đổ, bọn thực dân Pháp ở Đông Dương lại trở mặt đàn áp khủng bố, cấm sách báo công khai, bắt bớ những người cách mạng. Bọn địch ở Phủ Lý rất lo sợ tiếng nói và uy tín của Hồ Xanh. Cuối năm 1939, chúng dùng lệnh điều động chuyển giáo viên, nhưng thực chất là đưa ông lên Hà Giang dạy học, hòng dập tắt phong trào Phủ Lý. Hồ Xanh buộc lòng phải lên miền núi dạy học kiếm sống, nhưng vẫn tiếp tục hoạt động bí mật, gây cơ sở và liên lạc với tổ chức Đảng ở rẻo cao.

Năm 1942 ông bị sốt rét ngã nước, phải xin nghỉ về quê chữa bệnh, ông vào nằm điều trị ở bệnh viện Phủ Lý để gần gia đình, có người chăm sóc, hy vọng sau khi khỏi bệnh lại tiếp tục hoạt động ngay ở quê hương. Nhưng ông đã không qua khỏi được chỉ sau mấy tháng ông trở về ⁽¹⁾

⁽¹⁾ Có nguồn tin bọn giặc thông đồng với người trong bệnh viện đầu độc ông chết trên giường bệnh.

TƯỚNG NHỚ NHÀ GIÁO, NHÀ BÁO, NHÀ THƠ LIỆT SĨ HỒ XANH

Liệt sĩ Hồ Xanh là nhà giáo, nhà báo, nhà thơ cách mạng. Quê ở làng Mễ Tràng, xã Liêm Chính, huyện Thanh Liêm (nay là thị xã Phủ Lý). Tên thật là Nguyễn Văn Nheo, họ tên khai sinh là Nguyễn Thượng Cát, bút danh Hồ Xanh, làm nghề dạy học nên thường gọi là giáo Cát hay giáo Nheo.

Với vốn trí thức, với gia đình xuất thân thành phần lao động đã giúp ông sớm có một nhân sinh quan cách mạng tiến bộ sớm nhận rõ cảnh xã hội bất công, cảnh lầm than nô lệ, lại được Lương Khánh Thiện (1903-1941) cùng quê hương giúp đỡ. Hồ Xanh đã tham gia phong trào "Thanh niên cách mạng đồng chí hội" từ năm 1927 ở Nam Định và Hà Nam, rồi được Lương Khánh Thiện kết nạp vào Đảng từ thời kỳ 1930 (Sau lớp Trần Thị Phúc, Nguyễn Duy Huân).

Năm 1935 Hồ Xanh là Bí thư chi bộ Phủ Lý, là đầu mối trung tâm với các nơi, đã bắt liên lạc với Lê Hồ và giúp đỡ phong trào Kim Bảng khôi phục

HỒ XANH

lại cơ sở đảng. Năm 1936-1937, mặt trận bình dân Pháp nắm chính quyền, Đảng ta chủ trương triệt để lợi dụng khả năng hoạt động hợp pháp công khai. Hồ Xanh cùng cơ sở đảng ở Phủ Lý tổ chức quần chúng thành những nhóm bạn đọc, góp tiền mua đọc sách báo đảng và sách báo tiến bộ như *Tư bản luận, Gót sắt, báo Le Travail, Bạn dân...*

Năm 1936 Hồ Xanh chủ trì tổ chức vận động tranh cử cho đồng chí Nguyễn Bá Ương đại biểu nông dân do đảng đưa ra tranh cử dân biểu. Tháng 5 năm 1938, Ban tỉnh uỷ Hà Nam được thành lập lại do đồng chí Nguyễn Đức Quỳnh (tức Luống) làm bí thư. Tỉnh uỷ phân công Hồ Xanh tỉnh uỷ viên phụ trách phong trào Thanh Liêm.

Hồ Xanh còn tổ chức cho ông Lung là người em họ vào lính khố đỏ để hoạt động, nắm tình hình địch và vận động binh sỹ theo cách mạng. Sau này ông Lung đã được Đảng giao làm trưởng ty Công an của chính quyền cách mạng.

Riêng hoạt động báo chí những năm đó Hồ Xanh nổi tiếng là cây bút chiến ở Hà Nam cùng thời với Hải Triều (1908-1954) là cây bút chiến ở

Hung Yên, cùng với Hoài Thanh, Lê Tràng Kiều... Hồ Xanh đã viết hàng trăm bài đăng trên các báo Kiến Văn, Hồn Trẻ về nhiều chủ đề: Tố cáo tội ác của bọn thực dân Pháp và bè lũ tay sai, vạch trần âm mưu thủ đoạn lừa bịp của bọn chính quyền đương thời, đả kích tội tham nhũng của quan lại các cấp và bộ máy cai trị thối nát... Đặc biệt Hồ Xanh viết nhiều bài tranh luận về triết học, về quan điểm tư tưởng nghệ thuật trong cuộc tranh luận sôi nổi "Nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh" và đăng nhiều bài thơ hướng dẫn tư tưởng cho lớp trẻ tìm đường cứu nước thương nòi nổi tiếng như: *Là thi sĩ, Đang bừa, Bà hàng bánh*. Ông dám trực diện công kích Phạm Quỳnh (lúc đó là thượng thư Bộ giáo dục) về chiêu bài mỵ dân và vấn đề "Vận động lập hiến cho nước Nam", vạch trần bản chất phản động của Phạm Quỳnh. Ông nêu lên cái điều cơ bản là: "Ta đã có chủ quyền đâu mà bàn lập hiến..." Ông cố ý xen vào nói rõ: "Lớp sóng tư bản sắp đến hồi lui và lớp sóng bình đẳng đã bắt đầu cuộn cuộn" để vận động thức tỉnh một số lớn trí thức, tầng lớp

TRU-VIEN

DC-208

văn nghệ sỹ đang hoang mang trong ngõ cụt về hướng đi của văn hoá thời kỳ đó. Có những bài báo rất được bạn đọc ca ngợi như những bài viết đập lại quan điểm vị nghệ thuật của Phan Khôi với đầu đề: "*Trạng thái của văn hoá trước và sau cuộc đổi thay của nhân sinh*", đăng trên tuần báo *Tin Văn* số 19, 20, 21 ra ngày 11/6, 30/6, 15/7/1935 ngày nay còn lưu trữ. Ông đã có công tham gia vào việc xây đắp nền móng cho văn học cách mạng trước khi có đề cương văn hoá của Đảng. Ông còn dịch sách *Tư bản luận* của Các Mác và một số bài về "Cách mạng vô sản" của Lê-nin. Một phần lớn các bài viết của Hồ Xanh in trong các sách báo do ông Lý Trần Cầm ở chợ Trán, được Đảng vận động bỏ tiền đứng ra xuất bản công khai với cái tên Edition Việt Dân (Nhà xuất bản Việt Dân). Kẻ địch dùng mọi thủ đoạn ngăn chặn việc xuất bản và lưu hành. Nhưng do tài tổ chức của các ông, sách báo cách mạng vẫn được lưu hành rộng khắp trong các huyện và thị xã, ngoài ra còn tới cả các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn, Đà Lạt.

Cuối năm 1938 đầu năm 1939, Chính phủ binh dân Pháp đổ, bọn thực dân Pháp ở Đông Dương lại trở mặt đàn áp khủng bố, cấm sách báo công khai, bắt bớ những người cách mạng. Bọn địch ở Phủ Lý rất lo sợ tiếng nói và uy tín của Hồ Xanh. Cuối năm 1939 sau nhiều lần tìm cách bắt vô cố không được, chúng dùng lệnh điều động thuyên chuyển giáo viên, nhưng thực chất là đưa ông lên Hà Giang dạy học, hòng dập tắt phong trào Phủ Lý. Hồ Xanh buộc lòng phải lên miền núi dạy học kiếm sống, nhưng vẫn tiếp tục hoạt động với cơ sở Hà Nam qua đường dây bí mật là ông Trần Tân, em Trần Lung là người giúp việc ông giáo khi xa gia đình và tiếp tục tìm mối bắt liên lạc với tổ chức đảng ở rẻo cao.

Năm 1942- dịp tết Nguyên đán cũng như những dịp nghỉ tết, nghỉ hè khác là thời gian thuận lợi về họp trực tiếp với cơ sở đảng ở Hà Nam (vẫn là tỉnh uỷ viên). Ông bị sốt rét, kẻ thù luôn theo dõi, chúng cho Lý trưởng tới thúc ép cụ thân sinh phải đưa ông vào nhà thương Phủ Lý chiều ngày 6 tết để có lý do vắng mặt ở nhiệm sở Hà Giang vào

ngày 8 tết. Kẻ thù như con thú rình mồi, chúng thừa cơ ám hại ông bằng thủ đoạn tiêm thuốc độc do tên trùm mật thám Fleutôt đóng vai bác sĩ và ông đã hy sinh vào sáng 8/01/1942.

Ông mất đi, Đảng mất một đồng chí trung kiên, một nhà báo danh thép và một tài năng thơ đang độ phát triển dờ dang. Để lại 1 gia đình cha già, vợ dại, con thơ nheo nhóc. Sau đó được cơ sở Đảng và nhân dân cứu mang, nhưng phải ly tán nhiều nơi, và tên tuổi Hồ Xanh tưởng chừng như bị mai một dần...

Mãi đến khi tái lập tỉnh Hà Nam (1997) Tạp chí Sông Châu, Hội văn học nghệ thuật Hà Nam và một số văn nghệ sỹ trong tỉnh đã khơi lại dòng "Uống nước nhớ nguồn" đã tổ chức tìm lại Hồ Xanh. Được các cơ quan Đảng và chính quyền từ xã, tỉnh đến Trung ương phối hợp. Được nhiều cán bộ cách mạng lão thành và nhân dân địa phương làm nhân chứng. Sau nhiều năm đã thu thập tư liệu, nên ông đã được Nhà nước chính thức truy tặng là liệt sĩ và cấp bằng Tổ quốc ghi công, theo quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 29/8/2001.

Ngày 19/12/2001 Đảng bộ và nhân dân xã Liêm Chính (thị xã Phủ Lý) đã tổ chức lễ truy điệu và quyết định chuyển phần mộ ông về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ của xã. Có đông đủ đại diện cơ quan Đảng, chính quyền các cấp huyện, thị và Trung ương về dự cùng nhiều đoàn thể, nhân dân đến đặt vòng hoa và tưởng niệm liệt sĩ Hồ Xanh.

Như vậy là gần 60 năm sau ngày hy sinh (1942-2001) liệt sĩ Hồ Xanh mới chính thức được Tổ quốc ghi công. Nhưng tên tuổi ông đã được ghi trong lịch sử Đảng bộ Thanh Liêm, lịch sử Đảng bộ Nam Hà, Hà Nam, sách Nhân vật lịch sử văn hoá - Hà Nam và nhiều tuyển tập thơ văn ở địa phương và Trung ương.

6/2002
Lương Hiến
Tạp chí Sông Châu số 33
Kỷ niệm 72 năm ngày Nhà báo Việt Nam
(21/6/2002)

HỒ XANH - NHÀ GIÁO, NHÀ BÁO, NHÀ THƠ, NHÀ CÁCH MẠNG TIỀN BỐ

Quê ở làng Mễ Tràng xã Liêm Chính, huyện Thanh Liêm (nay là thị xã Phủ Lý). Tên thật là Nguyễn Thượng Cát, bút danh là Hồ Xanh, làm nghề dạy học nên thường gọi là giáo Cát. Là nhà thơ và nhà yêu nước. Tham gia cách mạng từ năm 1927 trong phong trào Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội ở Nam Định và Hà Nam, vận động học sinh, thanh niên chống áp bức bóc lột.

Năm 1927 khi Lương Khánh Thiện bị địch theo dõi bắt, phải trốn về quê đã cùng Hồ Xanh xây dựng cơ sở ở Mễ Tràng và thị xã Phủ Lý (sau đó Lương Khánh Thiện lại ra Hải Phòng). Hồ Xanh là một trong những Đảng viên lớp đầu tiên tại Mễ Tràng, Phủ Lý, lúc đó anh cũng đã 30 tuổi, rất nặng gánh gia đình, lại phụ thuộc vào nghề dạy học ăn lương của công sở, nhưng rất hăng hái nhiệt tình, sống giản dị tiết kiệm, với số tiền lương ít ỏi, đã dành một phần nuôi gia đình, còn thì ủng hộ cho Đảng cho cách mạng, vào việc in sách,

dịch sách, viết báo và xuất bản sách, làm việc không biết mệt mỏi.

Trong những năm 1930-1931 Hồ Xanh cùng các đồng chí đã tích cực vận động phát triển các tổ chức quần chúng như các hội tương tế, ái hữu, học sinh, đội bóng, chọn những người tiến bộ đưa vào các tổ chức chính trị: nông hội đỏ, công hội đỏ. Tỉnh uỷ Hà Nam (thành lập giữa năm 1930) quyết nghị tổ chức cuộc biểu tình lớn ở Bồ Đề (20/10/1930) để hưởng ứng phong trào nông dân ở xã Việt Nghệ Tĩnh và Tiên Hải. Hồ Xanh là một trong những người tích cực viết truyền đơn, khẩu hiệu, viết báo, in tài liệu để phổ biến trong các tổ chức Đảng, quần chúng và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân nhất là khu vực Phủ Lý.

Từ cuối năm 1930-1931, bọn địch khủng bố liên tiếp gắt gao, nhiều cán bộ, đảng viên bị bắt, nhiều cơ sở bị vỡ, phong trào phải tạm lắng. Hồ Xanh vẫn khéo léo giữ được bí mật, vẫn tiếp tục dạy học, và củng cố nuôi dưỡng phong trào, giữ vững cơ sở.

Năm 1935 Hồ Xanh là bí thư Chi bộ Phủ Lý.

còn là đầu mối trung tâm với các nơi, đã bắt liên lạc với Lê Hồ và giúp đỡ phong trào Kim Bông khôi phục lại cơ sở Đảng... Năm 1936-1937 Mặt trận bình dân Pháp nắm chính quyền, mặt trận dân chủ Đông Dương ra đời - phong trào cách mạng được dần dần khôi phục. Đảng ta chủ trương triệt để lợi dụng khả năng hoạt động hợp pháp, công khai. Hồ Xanh cùng cơ sở Đảng ở Mễ Tràng và thị xã Phủ Lý tổ chức quần chúng giáo viên học sinh thành những nhóm bạn, góp tiền mua sách báo Đảng và sách báo tiến bộ như "Tư bản luận", "Gót sắt" báo "Tơ ra vay" (Travailleur) Nhánh lúa, Bạn dân, Thời thế, Đời nay ...

Năm 1936 Hồ Xanh chủ trì tổ chức ở khu vực Phủ Lý vận động tranh cử cho đồng chí Nguyễn Bá Ương đại biểu nông dân do Đảng đưa ra tranh cử dân biểu (cùng các ông Huê, ông Ngọc hiện còn sống ở Mễ Tràng cũng tham gia). Ngoài ra còn tổ chức các hội thanh niên, đá bóng công khai, để thu hút thanh niên trí thức vào đội ngũ quần chúng chuyên môn. Tháng 5 năm 1938 Ban Tỉnh uỷ Hà Nam được thành lập lại do đồng chí

Nguyễn Đức Quỳnh (tức Luống) làm bí thư. Tỉnh uỷ phân công đồng chí Hồ Xanh Tỉnh uỷ viên phụ trách phong trào Thanh Liêm. Từ đây phong trào Thanh Liêm lại tiếp tục được sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ.

Hồ Xanh còn tổ chức cho anh Lung là người em họ vào lính khố đỏ, dưới danh nghĩa là vì nghèo đói phải đi lính, nhưng thực chất Đảng cài người vào để hoạt động, nắm tình hình địch và vận động binh sỹ theo cách mạng. Sau này anh Lung đã thực hiện tốt nhiệm vụ, lãnh đạo binh lính ủng hộ khởi nghĩa, và sau đó được Đảng giao làm Trưởng ty Công an chính quyền cách mạng. Những năm đó, đồng chí Hồ Xanh nổi tiếng là một cây bút chiến ở vùng Hà Nam và các tỉnh đồng bằng. Anh đã viết nhiều bài cho các báo "Kiến văn" và báo "Hồn trẻ" dịch sách "Tư bản luận" và những bài tiểu luận "Nghệ thuật vị nghệ thuật hay nghệ thuật vị nhân sinh?". Đồng chí Hồ Xanh đã dùng ngòi bút của mình đấu tranh quyết liệt, đập lại các quan điểm dân tộc hay hẹp hòi, thoả hiệp, cải lương của giai cấp tư sản. Bằng

những bài văn thơ châm biếm, anh dám thẳng tay vạch trần sự thối nát của xã hội đương thời, đã kích vào bọn cai trị, bọn tham quan ô lại, bọn cường hào ác bá và các phần tử phản động tay sai, in trong các sách báo do anh Lý Trần Căn ở chợ Trán, được Đảng vận động bỏ tiền đứng ra xuất bản công khai với các tên Edition Việt dân (Nhà xuất bản Việt dân). Các sách báo đó góp phần tích cực vào việc giáo dục nâng cao giác ngộ cho Đảng và quần chúng cách mạng, hướng dẫn họ đấu tranh, chống đế quốc phong kiến giành quyền dân sinh, dân chủ. Kẻ địch dùng mọi thủ đoạn ngăn chặn việc xuất bản và lưu hành. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và tài tổ chức của Hồ Xanh và Lý Trần Căn, sách báo cách mạng vẫn được lưu hành rộng khắp trong các huyện và thị xã. Ngoài ra còn ra các tỉnh bạn, đến các thành phố lớn như: Hà Nội, Hải Phòng, Huế, Sài Gòn, Đà Lạt ...

Cuối năm 1938, đầu năm 1939 Chính phủ Bình-dân Pháp đổ, Bọn thực dân Pháp ở Đông Dương lại trở mặt, đàn áp khủng bố, cấm sách báo công khai, bắt bớ những người cách mạng. Nhiều cán

bộ đảng viên ở Hà Nam bị bắt, tù đầy. Bọn địch ở Phủ Lý rất lo sợ tiếng nói và uy tín của Hồ Xanh, nhưng không có chứng cứ gì để bắt anh. Được quần chúng nhân dân che chở, anh vẫn khôn khéo giữ được bí mật mọi hành động của mình và bảo vệ được cơ sở của Đảng với cái vỏ công khai làm thầy giáo. Mãi đến cuối năm 1939, chúng cay cú không làm gì anh được, nên phải tìm cách trục xuất anh đi xa. Anh bị bọn cầm quyền dùng danh nghĩa, lệnh điều động chuyển giáo viên, nhưng thực chất là đẩy anh lên Hà Giang dạy học, hòng dập tắt phong trào ở Mễ Tràng, Phủ Lý. Anh buộc lòng phải lên miền núi dạy học kiếm sống, nhưng vẫn tiếp tục hoạt động bí mật, gây cơ sở và liên lạc với tổ chức Đảng ở rẻo cao .

Năm 1942 anh bị sốt rét ngã nước, phải xin nghỉ về quê chữa bệnh, anh vào nằm điều trị ở bệnh viện Phủ Lý để gần gia đình, có người chăm sóc, hy vọng sau khi khỏi bệnh lại tiếp tục hoạt động ngay ở quê nhà. Nhưng bọn giặc dã man thâm độc chúng đã thông đồng với bọn tay sai phản động trong bệnh viện để đầu độc anh chết ngay trên

giường bệnh sau mấy ngày trở về.

Anh mất đi để lại một gia đình nghèo khổ, người vợ gầy yếu với đàn con nheo nhóc, và một sự nghiệp cách mạng cũng như một tài năng thơ văn đang độ phát triển bị dở dang .

*Nguyễn Lương (sưu tầm)
Tạp chí Sông Châu số 6 (năm 1997)*

TÌM HIỂU VỀ HỒ XANH

Nguyễn - Thượng - Cát

Những người cung cấp chính:

Nguyễn Đức Quỳ, Nguyễn Duy My, Trần Hữu Tiệp, Phạm Văn Hoán, Trần Lung, Nguyễn Danh Lập, Nguyễn Văn Nghinh, Đỗ Đình Phát, Nguyễn Uyên Diễm, Bùi Hạnh Cảnh, Vũ Công Bình, Nguyễn Gia Tường, Tinh Hoa, Nguyễn Dân, Phi Vân, Trần Huy Liệu, Nguyễn Xương, Trần Xuân Đán, Phan Văn Thành, Nguyễn Văn Ngự.

Phải mất 1 thời gian khá dài để tìm hiểu về Hồ Xanh, lúc đầu tôi nghĩ mình chưa xứng đáng làm người giới thiệu sự nghiệp Hồ Xanh, nhưng không thấy ai làm, nên tôi gánh, tôi đã mất nhiều thời gian gặp gỡ tìm hiểu thu thập tài liệu hơn là thời gian cầm bút viết về Hồ Xanh. Từ những năm 1959, 1960, sau khi gặp gỡ trò chuyện cùng Nguyễn Văn Thuận, giáo viên là con trai thứ hai của Hồ Xanh, tôi mới có ý định, rồi có quan tâm đi vào Hồ Xanh.

Tôi đã gặp hàng trăm đồng chí, phần lớn là các cụ phụ lão cả vì các vị này mới am hiểu Hồ Xanh, mới sống cùng với Hồ Xanh.

Phần lớn những tài liệu ghi sau đây là tài liệu chép tay qua ghi nhớ lại sau buổi nói chuyện với ai đó. Tôi tự biết rằng làm gì có máy mà ghi âm, nhưng lời kể của từng vị và cũng không thể ghi kịp từng câu trả lời kèm theo sắc thái của từng vị được khi chính các vị đó bày tỏ niềm xúc động về Hồ Xanh.

Nhất là càng hiếm có những di vật, hiện vật của Hồ Xanh, qua các vị cung cấp cho nên trong tay tôi, không có bằng chứng gì nhiều để đối chiếu chính lý. Thậm chí ảnh của Hồ Xanh cũng không được một chiếc nào lưu lại cả.

Những tài liệu tôi ghi sau đây chỉ có tính chất tổng hợp lại qua ý kiến nhiều người theo trình tự thời gian hoạt động của Hồ Xanh chứ không theo trình tự người kể được. Có như vậy bạn đọc mới tiện theo dõi tìm hiểu về Hồ Xanh. Những câu chuyện được chấp nối, sắp xếp có xác minh chính lý là những bằng chứng thật về cuộc đời Hồ Xanh.

Tôi thể hiện trong một mạch liền về cuộc đời và những hoạt động thơ văn của ông.

Cuộc đời từ lúc còn nhỏ, ở quê hương ra sao, đến khi lớn lên, theo thầy cấp sách học hành thế nào.

Còn cảnh đất nước và gia đình đã rẽ ngoặt bước đường học nghiệp chuyển ông sang bước hành nghề để mưu kế sinh nhai của ông ra làm sao, trải qua những vùng nào, những nhiệm sở nào, mối quan hệ của ông như thế nào với bạn bè, với nhân dân với học sinh, với phong trào nhân dân đấu tranh chống các thế lực đế quốc phong kiến.

Ý chí tiến thủ và tinh thần yêu nước của Hồ Xanh đã bắt nguồn từ đâu, phát triển ra sao, đã bị ngưng đọng, rẽ ngoặt ở chỗ nào. Rồi tinh thần đấu tranh không mệt mỏi của Hồ Xanh thể hiện như thế nào, và thời điểm thích hợp nhất có lẽ là lúc ông hoạt động ở quê hương. Tiếc rằng, tôi chưa có nhiều dịp và điều kiện sinh hoạt để đi đến những nơi khác, để xác minh tìm hiểu tài liệu thêm tại những nơi nhiệm sở giảng dạy của ông.

Ở đây tôi cũng chỉ tập trung vào việc thu thập tài liệu thơ văn của ông, cho nên những mối quan

hệ khác chưa chú ý xác minh như thời gian hoạt động cách mạng thời điểm tham gia Đảng, những đồng chí cùng sinh hoạt và hoạt động cùng ông như thế nào.

Lúc tìm hiểu về Hồ Xanh là lúc tôi chưa hề công bố tài liệu trước bạn đọc, từ năm 1976 trở đi, tôi viết bài giới thiệu về Hồ Xanh thì lại chưa có dịp đi một số nơi để trao đổi bổ sung thêm những tài liệu mới về ông cũng như chỉnh lý lại những điều sai sót trước đây.

Giờ phút này tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn các vị đã vui lòng tiếp tôi, cung cấp cho tôi nhiều ý kiến để tỏ tình cảm quý mến Hồ Xanh, và cũng rất mong được ý kiến bổ sung. Có nhiều vị cung cấp nay không còn nữa, tôi phải kể lại với các bạn:

- Bác Trần Hữu Tiệp đã giảng dạy ở Tổng An Ninh (Thụy Anh - Thái Bình) cùng với Hồ Xanh, am hiểu Hồ Xanh trước khi Hồ Xanh phải chuyển đi Hà Giang lần thứ nhất.

- Đồng chí Trần Lung, từng là Đại tá công tác ở Bộ Nội vụ, là người được Hồ Xanh nuôi khi ở Thụy Anh, Thái Bình lại được Hồ Xanh dìu dắt,

hướng dẫn để hoạt động trong phong trào thanh niên dân chủ ở Mê Tràng, thị xã Hà Nam.

- Đồng chí Nguyễn Đức Quý, tức là Đào Thành Kim tức Luống, từng làm gia sư ở Phủ Lý, được Hồ Xanh giác ngộ, hướng dẫn hoạt động kết nạp vào Đảng và cử làm bí thư. Sau khi Hồ Xanh bị chuyển đi Hà Giang lần thứ hai, anh Luống cũng bị địch khủng bố, bắt giam và đày đi tù ở đảo xa. Thời gian sau cách mạng, anh hoạt động trong ngành văn hoá, khi anh gặp tôi là lúc anh giữ chức thứ trưởng Bộ văn hoá.

- Đồng chí Đỗ Đình Phát là một học sinh trường tư thục Minh Tiến là bạn hoa niên với Hồ Xanh đã từng cùng viết báo tranh luận với Hồ Xanh. Sau này anh là Thượng tá Quân đội nhân dân, lúc gặp tôi, anh đang nghỉ hưu trí ở phố Lý Nam Đế, Hà Nội.

- Bác Phạm Văn Hoán, cán bộ hưu trí ở Ngọc Động, Duy Tiên đã kể lại, lúc ở Nam Bộ bị giặc Pháp bắt phải trở về quản thúc tại quê hương, năm 1933 trở đi tìm cách gặp Hồ Xanh, rồi qua đó bắt mối với cơ sở cách mạng ở Hà Nam .

- Bác Vũ Công Bình, quê ở Lạc Tràng, nay là cán bộ hưu trí, ở Hà Nam đã từng nhiều ngày bàn bạc thơ văn cùng Hồ Xanh, bác Nguyễn Văn Nghinh, Phi Văn Tố ... giáo viên cùng ở Hà Nam, nay không còn nữa .

- Anh Bùi Hạnh Cẩn nay công tác ở Hội văn nghệ Hà Nội đã từng thích học Esperanto đã có dịp được Hồ Xanh giúp đỡ và trao đổi thơ văn.

- Bác Tinh Hoa là người liên lạc giữa ông Khiết (Kim Bảng) với Hồ Xanh, Trần Đình Phát ... Đã kể lại khá rõ về Hồ Xanh. Ngoài ra còn nhiều bác, nhiều đồng chí ở địa phương cung cấp cho tài liệu. Tôi phải kể về Nguyễn Danh Lập là con rể của Hồ Xanh. Nguyễn Danh Lập vốn ở làng Động Trung, Vũ Tiên, Thái Bình, dòng dõi gia đình án sát Nguyễn Mậu Kiến, văn thân yêu nước. Nguyễn Danh Lập vào Nam đã lâu, có viết báo, có tinh thần yêu nước tiến bộ, đọc báo Hồn Trẻ mà kính trọng Hồ Xanh, hai bên thư từ với nhau tỏ ra tâm đắc. Năm 1940, ông Lập ra Bắc, gia đình ép gả vợ để ở nhà (Thái Bình) nhưng ông không ưng, có nhờ ông Trần Đình Sóc và Nguyễn Uyển Diễm đánh mối

hỏi cô Nguyễn Thị Oanh, con gái Hồ Xanh .

Hồ Xanh không ép, không cưỡng, lại ung ý, mặc dù lúc này cô Oanh còn ngây thơ, mới 18 tuổi. Thế là hai bên gia đình đồng ý cho cưới gấp với lý do, cụ phó Trê thân sinh ra Hồ Xanh bị ốm nên cho cưới "Chạy tang". Sau khi cưới xong, ông Lập đem vợ về quê nhà ít lâu rồi vào Nam Kỳ. Nhưng năm sau, cô Oanh sinh con đầu, đẻ con so, thai khá, mẹ lại yếu sức quá, sinh bệnh nặng, ông Lập lo chạy chữa cho vợ suốt sáu tháng trời không khỏi. Ông lo đăm chọ vợ, cố gắng nuôi con gái tên là Châu, rồi khi cách mạng tháng tám thành công, ông Lập ra Bắc cùng con gái. Trở về quê Hồ Xanh thì gia đình ông Cát thay đổi nhiều quá, vợ chết đói, con thất tán, người thì có đoàn thể nuôi, người thì ông bà ngoại chăm sóc.

Ông Lập đi công tác ở Hà Nội, rồi theo đuổi cuộc kháng chiến chống Pháp cho đến thắng lợi. Tôi gặp ông Lập, vào năm 1971, 1972, đôi lần, trong lúc ông không được vui về về gia đình mới và đang có ý muốn nghỉ hưu để về Nam.

Kỳ đến năm 1975, 1976 lại gặp ông Lập,

nhưng tiếc thay tài liệu của ông Lập không nhiều, ít xác minh được những điều cần thiết về tổ chức, về sinh hoạt và văn học của Hồ Xanh. Dù rằng tôi có đưa tài liệu sơ thảo để ông Lập bổ sung.

Những tài liệu về Hồ Xanh

Nhớ lại những ngày sôi nổi ở thị xã Phủ Lý trong những năm 1936, 1937, 1938, chúng tôi để ý đến một thầy giáo dạy lớp hai (Cours préparatoire) ở khu vực 2 của trường Kiêm bị Phủ Lý, nay không còn dấu vết.

Thầy giáo này tên là Nguyễn Thượng Cát, trạc 36, 37 tuổi, mặt vuông vức, cao lớn, phúc hậu, tính nết thuần hoà nhã nhặn, hay bận quần áo âu phục (khác các thầy giáo khác bận nam phục quần trắng, áo the lương dài).

Thầy Cát được chuyển về trường Kiêm bị Phủ Lý vào niên khoá 36-37; 37-38, rồi đột nhiên bị chuyển đi dạy học ở tận miền thượng du tức là thị trấn Đồng Văn tỉnh Hà Giang.

Tin đó làm cho bao nhiêu người sửng sốt ngán ngơ, nhất là các anh chị học sinh lớn tuổi học các lớp nhất, lớp nhì trường Kiêm bị Phủ Lý (trường công) và trường tư thực Minh Tiến, đặt tại phố Châu Cầu gần trường công).

Riêng những người quan tâm lo lắng đến việc thuyên chuyển này là các bậc phụ huynh, các vị có cảm tình với thầy Cát, có liên quan giao thiệp với thầy nhất là các vị, có cảm tình cách mạng, lúc đó gọi là Hội kín, là Công sản.

Ghi chú: Năm đó, tôi còn nhỏ, chỉ là học sinh lớn dự bị của thầy Cát thôi, sau đó là bạn học với anh Nguyễn Gia Tường, con trai thầy Cát nên có dăm ba lần đến nhà thầy chơi với bạn được xem một số an-bom, và thấy nhiều sách báo. Nhưng chưa có ý thức gì về hoạt động của thầy. Đến năm 1939, gia đình tôi cũng bị lính của Pháp về lục soát, bố tôi bị bắt giam ngót một tháng về tội là tình nghi cộng sản, bị đòn, tra khảo, sau mới được tha về. Bố, mẹ tôi nói đây là lần bắt bố thứ ba kể từ năm 1930, 31, đến 1939 này, nên tôi càng chú ý

HỒ XANH

hơn đến hoạt động của những người "Hội kín" có lần, gia đình tôi cũng nuôi đến hàng tuần một vài, người gầy gò, ốm yếu gọi là thợ may lỗ việc. Sau này trưởng thành, tôi mới biết đây là hoạt động cho Đảng cách mạng, mới biết tiếng về Hồ Xanh.

Đùng một cái, dịp tết năm 1942, năm Ngọ, có tin thầy Cát mất đột ngột tại nhà thương Phủ Lý, chúng tôi lúc đó bạn học không được đi đưa đám, nhưng được nghe nhiều bạn kể lại về thầy, về cái chết của thầy do bị tiêm thuốc độc, chỉ chia buồn, an ủi bạn Tường thôi.

Ấn tượng về thầy Nguyễn -Thượng - Cát với tôi chưa thật sâu đậm, những hiểu biết về hoạt động ngoài nhà trường của thầy còn mơ hồ, bí ẩn, về sau cách mạng tháng Tám bùng nổ, trong những ngày tổng khởi nghĩa, chúng tôi lại đến với những hoạt động của thanh niên cứu quốc, những ngày mít tinh, biểu tình, rồi tiếp đến những công tác xã hội, những hoạt động cho Đoàn thanh niên cứu quốc do đồng chí Phạm Văn Lịch chỉ đạo, những buổi học tập về Đảng, về cách mạng, khiến cho tôi liên tưởng đến những hoạt động, những lời

nói của thầy Cát, những mối liên lạc mà gia đình tôi đã tiếp thu được, tôi chú ý, tìm hiểu thêm những lúc này hình ảnh và tiếng tăm Lương Khánh Thiện lại lớn hơn, mà ít người nói đến Hồ Xanh - Nguyễn Thượng Cát.

Trong những năm 1960, có phong trào vận động nghiên cứu về Đảng, về truyền thống cách mạng. Tôi bắt đầu tìm hiểu nhiều người, chấp nối tài liệu để biết về Hồ Xanh - Nguyễn Thượng Cát.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, tôi công tác ở vùng địch hậu, làm công tác tuyên truyền, địch vận ở huyện, có những dịp nằm hầm ở Mễ Tràng và Lưu Xá, nay thuộc xã Liêm Chính, hỏi chuyện các đồng chí Bùi Đức Xuyên, các ông Phó Cúc Ninh, bà Bằng, Bà Mười, các anh du kích như Miễn, Tiến ... Hiểu đôi nét về gia cảnh Hồ Xanh.

Sau đây là đôi nét về thân thế và công việc đã làm của Hồ Xanh phục vụ cho sự nghiệp giáo dục, và sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do Đảng cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

1. Hồ Xanh: Chỉ là bút danh, ai đọc báo chí công khai thì chú ý, nhưng ít ai biết Hồ Xanh tên

thực là Nguyễn - Thượng - Cát. Những năm 1936, 1937, thầy Cát viết báo đăng liên tục trên các báo chí, tuần báo công khai, như Tin Vắn, Hồn Trẻ, Tin Tức... (Các báo khác tôi chưa tra cứu được) vì thế mà mật thám Pháp để ý hơn, Sở học chính Bắc Kỳ vin cớ đó mà đổi thầy lên Hà -Giang lần thứ hai khi ở Phủ Lý. Còn các hoạt động bí mật khác, thầy có thể chưa bị lộ, còn một lý do nữa là thầy dịch cuốn Tư bản luận và in xong tán phát chưa hết thì bị Đế quốc đến nhà in Việt dân khám xét, tịch thu (theo ý Nguyễn Đức Quý 1964).

Quê chính là thôn Mễ Thượng, nay nhà và đất bị tàn phá, đất đã chuyển sang tay người khác ở, địa điểm gần chùa Mễ - Thượng:

Khu đất ấy nay có ông giáo Trịnh Văn Minh ở một phần, còn một phần ông Vân, ông Hiệp ở.

Nguyễn Thượng Cát sinh năm 1901 (chưa rõ ngày tháng sinh, vì không còn ai nhớ chắc chắn).

Ông bà Nguyễn Văn Trê, chỉ sinh hạ được một mình ông Nguyễn - Thượng Cát, nhà rất nghèo, vài miếng vườn, dăm miếng ao cấy rau muống, sao đủ sinh sống. Ông cụ Trê làm thuê, làm mướn

rồi xin vào làm người phục vụ quét tước - lao công cho đình tuân phủ, cố chạy mua lấy chân phớ lý để tránh bọn cường hào hà hiếp ở xóm làng.

Ông Cát lúc nhỏ tên là Nheo, chỉ được học chữ Nho, có lẽ bố mẹ bắt buộc, để theo đường khoa cử, mãi đến khi Nam triều bỏ thi cử năm 1917, ông mới chuyển sang học chữ quốc ngữ.

Theo lời các cụ ở làng Mễ, ngay cả cụ Phó Tâm là bố vợ (vợ kế) kể rằng: Cả Nheo học thông minh lắm, nhớ sách lắm.

Người dạy là ông Trần Ban Hiến, gọi là cụ Tự Hiến, vốn quê ở Thanh Hoá ra trú ngụ ở chùa Mễ Thượng bên cạnh, hay chữ, nhưng rất nghèo, sống rất thanh bạch, khí khái.

Ông Tự Hiến sinh ra đồng chí Trần Lung ở làng Mễ, ông Hiến chịu cảnh dân ngụ cư, cho nên lấy giấy tờ cho đồng chí Lung mang họ mẹ là Bùi, gọi là Bùi Lũng.

Bùi Lũng lúc nhỏ vì nhà nghèo, đông con nên được ông giáo Cát đem theo sang huyện Thụy Anh nuôi cho ăn học, sau năm 1930, ông Cát phải lên Hà Giang, ông Lũng mới về ở Mễ cùng gia đình, làm thuê sinh sống, sau vì túng thiếu, đi lính (có hồi ý Hồ Xanh).

2. Trong khi chuyển hướng học chữ quốc ngữ, Nguyễn Thượng Cát học cấp tốc do ông đội Chuẩn dạy hai tháng mà đọc thông, viết thạo, làm toán Pháp được (ông Chuẩn, người làng Mễ), ông Cát liền xin vào học ở trường tiểu học Phủ Lý theo học lớp sơ đẳng. Suốt năm học chương trình sơ đẳng thì lúc đầu Cát đuối về toán, dần dần cuối năm trở thành học sinh trung bình. Năm sau lên học lớp nhì (Cours Moyen) Cát trở thành học sinh khá. Một điều đặc biệt là ông lại học kiêm thêm chương trình lớp nhất và xin thi tự do lớp nhất ngay trong khi cuối năm học lớp nhì. Thời kỳ này, thi cử tương đối rộng rãi, chỉ cần có một giáo viên chứng thực trình độ, là được thi tự do.

Đợt thi đầu Cát không trúng tuyển, sau đến đợt thi xét vớt những kỳ thi trước, ông cố gắng học bổ túc thêm, xuống thi ở Nam Định trúng tuyển tốt nghiệp tiểu học Pháp - Việt, gọi tắt là CEPCI (Certifica d' etudes primaire Comple'mentaire Indochinoise). Tốt nghiệp bằng sắc rồi, ông Cát nhờ được ông giáo Dung xin với Nhà học chính ra dạy học với ngạch giáo học sơ cấp - thường gọi là

Tổng sư (đầy trường hàng tổng) lương tháng có 7đ, vì điều kiện nhà nghèo, không có tiền ăn học các lớp trung học được (lương 7đ lúc đó: ghi theo bác Trần Hữu Tiệp).

3. Mấy tháng sau, ông Nguyễn Thượng Cát được học chính tuyển dụng và bổ về tỉnh Thái Bình để dạy học .

Lúc đầu về Duyên Hà, vài tháng sau chuyển đến trường tổng Cao Trai huyện Thụy Anh, Thái Bình, nhà trường đặt ở xã Yên Cúc, gần chợ Dốc, một vùng đất chua mặn, nhân dân nghèo túng, lúa má chỉ cần cỗi, cây giống lúa gié đỏ.

Ngoài chợ, cơm đỏ, bánh đúc đỏ, bánh đa cũng đỏ, đời sống nhân dân cơ cực thiếu thốn. Học sinh trường Cao Trai không theo lứa tuổi, mà cần có số lượng. Có anh tuổi học sinh, có anh tuổi thành niên, có anh là người hương lý, có học lấy dăm ba chữ, một vài tháng để biết đọc giấy tờ.

Thầy Cát dạy cần mẫn, yêu nghề, tha thiết trong những năm đầu. Ngoài thì giờ dạy học, thầy không a dua đánh bạn với quân bài, cờ bạc, hoặc đàn đúm rượu chè, thuốc phiện, trai gái. Mà thầy

vùi đầu vào học tập, học tiếng Pháp, học chữ Hán, về sau thầy học chữ Espéranto (Quốc tế ngữ).

4. Thầy Cát đánh bạn với các thầy giáo trong vùng như trường Ninh Cù, Hoàn Sơn, có dịp trao đổi với Bùi Hữu Diên, Đào Đình Mẫn (theo ý bác Trần Hữu Tiệp lúc đó dạy trường Ninh Cù), thấy các thầy trường Ninh Cù, Hoàn Sơn ham chơi bời, thầy Cát đã tỏ lời can ngăn, khuyên nhủ và bàn nhau góp tiền mua sách báo về đọc.

Những hoạt động có tính gương mẫu của thầy Cát đã tác động tốt đến học sinh, đến phụ huynh, đến bạn đồng nghiệp và đến cả hàng tổng lý. Những lời lẽ hoà nhã, cử chỉ và thái độ khiêm nhường, quý khách, mến bạn đã lôi cuốn, thu hút cảm tình của bạn bè và có khi cảm hoá được bạn xấu. Sau đó, thầy Cát tự học và thi lấy bằng Brevet về Espéranto.

Nhưng bọn thống trị đánh hơi thấy những hoạt động của thầy Cát, chúng tung tay sai theo dõi, đường thư, khối sách báo mua đọc, sự hợp hành, sinh hoạt của trường Cao Trai, nhất là sau những sự việc để tang cụ Phan Chu Trinh, vận động ân xá Phan Bội Châu... thì chúng càng chú ý hơn.

Có lần tên tri huyện Thụy Anh Cung đình Vân về nhận chức thay Vũ Bộc Hoàng xông xáo, thân hành thăm dò. Đang đêm Y cậy có võ nghệ, nhảy vượt tường vào nghe ngóng sau nhà trường để dò xét.

Đã có lần chính Y hạ trát gọi thầy Cát lên Huyện hạch hỏi, nghi ngờ (ông Lung kể). Trong vùng có bài thơ truyền khẩu:

Vàng tốt lên non, tôi đã qua
Ngờ đâu lại có vện mà ra,
Khuê ran tứ phía phò ông chủ
Vơ vét trăm chiều, hót của ta
Cấn cả người quen, ô dũ nhĩ
Quyện nhanh miền biển tưởng khuê là
Anh em làng xóm đều đâu nhĩ
Liệu tính đường nào đánh đuổi xa.

Nhưng rồi một loạt phong trào yêu nước lớn mạnh, bùng nổ, trí thức và nông dân Thái Bình vốn có tinh thần đấu tranh nhiều sẵn sàng đứng lên tập hợp nhau xung quanh Đảng bộ, vẫn theo đuổi những cuộc vận động yêu nước do các Đảng viên chỉ dẫn nổ ra ở nhiều nơi.

Chính lý do đó khiến cho địch hấp tấp đối phó với các nhà yêu nước, trong số đó có thầy giáo Cát

Nha học chính Bắc Kỳ theo lệnh của nhà cầm quyền điều động Nguyễn Thượng Cát lên dạy học ở miền Thượng du đầu năm học 29-30. Đó là hình thức an trí lỏng lẻo, vì chúng thiếu tài liệu kết tội những viên chức bị nghi vấn.

5. Ông thu dọn gia đình về quê và đi Hà Giang có đem theo anh Ấm là người làng để giúp đỡ công việc.

Những ngày sống xa quê hương không hề làm nhụt ý chí ham học, ham đọc, ham viết của ông. Nhưng bọn thực dân vẫn đôi khi theo dõi, khám xét nhà ở của ông nhưng không có tang chứng.

6. Hai năm sau, ông xin đổi về, Học chính Bắc Kỳ điều về trường Lạc Thổ, huyện Thuận Thành, Bắc Ninh.

Những ngày ở đây, ông vẫn tìm đọc sách báo Pháp tiến bộ, tìm bạn cùng tâm chí, như ông giáo Hợp tức nhà thơ Dương Linh, các ông giáo Nguyễn Viết Bình, Tế Xuyên...

Bên ngoài xã hội, qua đợt khủng bố trắng của giặc, phong trào bắt bớ khủng bố tra tấn không làm giảm sút ý chí đấu tranh của các Đảng viên cộng sản và quân chúng cách mạng, phong trào cách mạng âm thầm ngấm ngấm chờ dịp bùng lên. Hồ Xanh - Nguyễn Thượng Cát chú ý đến thơ ca. Ông cũng có sáng tác một số bài góp vào phong trào làm thơ ca cách mạng để tuyên truyền cho cách mạng. Ông tiếp xúc với những vần thơ mới, theo dõi những cuộc tranh luận về triết học giữa nhóm Hải Triều với nhóm đối lập.

Nhiều người thích bài thơ "Với nhà thi sĩ" truyền miệng cho nhau, bàn tán ở ngay Hà Nam, có người nghe được tìm tác giả của bài thơ mà chấp nối được với cách mạng ở địa phương. Đó là trường hợp bác Hoán bị đưa từ Sài Gòn về quê nhà (Ngọc Động - Duy Tiên) để quản thúc, bác hàng tháng phải đi trình diện tại Tòa sứ, nghe anh Phùng Đình Liễn, lúc đó làm chân đánh máy ở dinh Công sứ Pháp ở Hà Nam, đọc cho bác nghe bài thơ trên. Nhưng đoạn "Bớ hồn thơ ta..." làm cho bác Ba Hoán thích thú. Mấy tháng sau, anh Liễn cho biết tên tác giả. Bác Hoán cất công lên

tận trường Lạc Thổ, Bắc Ninh tìm gặp, trao đổi, bàn bạc rồi qua Hồ Xanh, bác đã chấp mối liên lạc với các cơ sở cách mạng (bác kể).

Hồ Xanh đã viết và giới thiệu tập thơ Dương Lĩnh, hồi này nhân dân miền Bắc khốn khổ vì lụt lội, riêng Bắc Ninh có sáu huyện bị lụt mà hơn 146 ngàn người đói khổ. Còn toàn Bắc Kỳ năm đó lụt phá 451.850 mẫu ruộng, trên 73 ngàn người bị đói, lụt làm thiệt hại hơn 11 triệu đồng (theo tài liệu của Pháp). Trong khi đó, thực dân Pháp cùng lũ tay sai tìm mọi cách che dấu đậy điệm những cảnh tàn khốc mà thực dân gây ra ở Đông Dương, lại bày tiệc tùng, khiêu vũ cho báo chí ca tụng cái phần vinh, giả tạo của xứ sở này, đề cao công đức khai hoá của thực dân Pháp. Chúng bày ra các trò hề cải lương hương chính, lập hiến để mua chuộc đánh lạc hướng dư luận, kìm hãm phong trào đấu tranh đòi cải thiện đời sống của dân ta.

Trong những năm này, Hồ Xanh cùng các bạn đồng chí, đồng lòng vận động giáo dục quần chúng thanh niên học sinh, giác ngộ, thức dậy khỏi cảnh mê ngủ.

7. Rồi ông xin chuyển về quê nhà dạy học. Đế quốc phải chấp nhận nên năm học 37-38 ông được chuyển về dạy ở trường công, trường Kiêm Bị Phủ Lý.

Dịp thuận lợi hiếm có này tiếp thêm sức chiến đấu tiềm tàng trong ông. Hồ Xanh 1 mặt chấp nối với Đảng, gặp gỡ một số tù chính trị thoát nhà tù Côn Đảo trở về quê hương, trong đó có Lương Khánh Thiện, người cùng làng, bỏ nhà, bỏ quê đi làm công nhân, tiếp thu lý luận cách mạng mà phấn đấu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, bị giặc bắt đày ra Côn Đảo, nay bị giặc đưa về quê (thôn Mễ Tràng Thượng) để quản thúc (1933) anh Thiện có đôi lần trao đổi tiếp xúc với Hồ Xanh và đã kết nạp Hồ Xanh vào Đảng.

8. Hồ Xanh có nhiều điều kiện để hoạt động ở địa phương những kinh nghiệm chống khủng bố, giữ bí mật đã khiến ông thận trọng kín đáo trong việc tiếp xúc với bạn bè, giao du với các giới viên chức khác của Pháp.

Mặt khác, Hồ Xanh lại chuyên chú vào sách báo, học tập đúc kết tài liệu qua sách báo nước

ngoài để viết để truyền bá Chủ nghĩa Mác.

Những năm trước ông chú ý đọc dịch sách báo tiến bộ qua Quốc tế ngữ, Pháp văn, Hán văn...

Thời gian này, ông lại chú ý nghiên cứu về nho giáo, đấu tranh với Trần Trọng Kim.

Những ngày dịch sách, viết bài ngoài giờ giảng dạy đã thu hút nhiều tâm lực của ông.

Năm 1935, ông dịch bộ "Trung dung", bộ "Trung quốc văn học sử" Vương Mậu Tăng để viết bài cho báo Tin Văn.

Năm 1936-1937, ông dịch bộ "Tư bản luận" sau đó đem in ở nhà in Việt Dân - Chủ nhân là Lý Trần Căn, quê ở thôn Lê Xá, có cửa hàng ở thị xã Phủ Lý, gần chợ Chấn lúc đó.

Cũng thời gian này, ông có dịp trao đổi với các hương sự lập ra "hương sự liên hiệp hội" để đấu tranh quyền lợi cho nhau (theo Nguyễn Duy My).

Có lần ông tổ chức mười người đi du ngoạn trên sông hoặc lần đến lễ đền Ninh Thái, thờ Lê Đại Hành, để tổ chức kỷ niệm 3 L (Líp-Nếch, Lúe-Dăm-Bua và Lê Nin).

Có buổi, các hương sư đi ngoạn cảnh hang Đồng Nội (Kim Bảng).

9. Ngay tại thị xã Phủ Lý, Hồ Xanh cũng tổ chức được một số thanh niên tiến bộ, ưa học hỏi, ham hoạt động tìm hiểu Chủ nghĩa Mác-Lênin và vận động quần chúng đấu tranh cách mạng, đó là các anh chị ở phố Quy Lưu: chị Thu, anh Luống, anh Lung ... cùng một số anh chị em thanh niên học sinh khác như anh Lê Văn Long, chị Thịnh, Phát, Trần Gia Thụy, Lý Trần Căn, Đắc Long, Vũ Công Bình...

Do nghiệp vụ giảng dạy và ăn lương của Pháp, nên tổ chức Đảng ở đây đã đề nghị tổ chức cử anh Luống làm bí thư.

Nhiều hoạt động của thanh niên, học sinh lúc đó lôi cuốn phong trào nhân dân tham gia như những đợt hoạt động về anh hùng dân tộc như: Tổ chức kỷ niệm Đinh Tiên Hoàng, Hai Bà Trưng.

Ông gợi ý cho học sinh lớn như Lê Văn Long (Trương Minh Tiến) và một số cảm tình, tổ chức những buổi tuần hành để diễn những trò về Đinh Bộ Lĩnh, Hai Bà Trưng đánh giặc...

Bà con tiểu thương ở chợ Bầu cũng được vận động để đấu tranh chống thuế nặng nề.

Ông còn chịu trách nhiệm liên lạc với các cơ sở cách mạng ở trong tỉnh, kể cả tỉnh bạn như Ninh Bình (Anh Dân kể), Nam Định (Bùi Hạnh kể)...

Thời gian này phong trào cách mạng ở nhiều nơi trong tỉnh Hà Nam lên cao. Các cơ sở quần chúng và cơ sở Đảng đã khá mạnh, chẳng những ở địa bàn nông thôn mà cả ở thành thị, đặc biệt là trong hàng ngũ binh lính cũng có nhân mới như Giốc trong cảnh sát, binh Sức, binh Ngụ trong lính khố xanh. Nhiều huyện có hộ nông và thanh niên dân chủ ở các xã, cán bộ Đảng phần nhiều ghép làng, tổng như Bình Lục mạnh hơn cả. Thanh Liêm, Kim Bảng, Duy Tiên, Lý Nhân cũng xây dựng và bắt mối hoạt động, Đảng bộ Hà Nam dần dần khôi phục và chỉ đạo phong trào quần chúng đấu tranh đòi cải thiện đời sống, đòi tự do dân chủ nhiều hình thức hoạt động ở các nơi như treo cờ Đảng vào những dịp cần thiết 1/5, 7/11 có lần qua dây điện thoại ở bên đô Phủ Lý - Chi Nè. Cũng có những cuộc rải truyền đơn, ở trại lính, ở nhà Séc (câu lạc bộ) thị xã cả ở sở Cẩm.

Đương nhiên đây là sự đóng góp của nhiều người, nhưng Hồ Xanh cũng là một nhân tố đáng chú ý.

Về mặt tài liệu in ở Hà Nam có phong trào ra sách nhà in Việt Dân do Lý Trần Cán chủ trương đã dám in tập "Văn hoá và xã hội" của Đào Thành Kim tức Luống, tập "Dân chủ" của Đỗ Đình Phát, tập "Tư bản luận" phân lao động và thặng dư giá trị của Hồ Xanh dịch nhằm cung cấp tài liệu lý luận cho các bạn.

Mặc dù nhà nghèo, bố mẹ già đông con nhỏ, Hồ Xanh vẫn dành phần tiền lương ủng hộ quỹ Đảng, giúp anh em cán bộ hoặc bạn bè lúc cơ nhở (theo lời Nguyễn Đức Quý, Bùi Hạnh Cán kể về lần anh nhờ tàu xe được Hồ Xanh giúp đỡ).

Ngôi nhà ông có lúc trở thành trụ sở của các giáo giới qua lại trao đổi.

Thái độ hoà nhã điềm tĩnh, cách nói năng mềm dẻo thân thiết, lời lẽ gián dị của ông có sức thu hút bạn, có khi làm chuyển lòng cả những kẻ xấu, lạc lõng như bọn Tô-rót-kít, hoặc bọn mặt thám, cảnh sát.

10. Ngay tại làng Mễ Tràng, ông cũng có sự đóng góp cho phong trào cách mạng ở cơ sở.

Tổ chức "tương tế" ái hữu "được lập ra dưới danh nghĩa Hội thanh minh nhằm giúp nhau việc hiếu, việc hi.

Số ruộng cấy của làng có nhiều, bị bọn cường hào chiếm đoạt, một số bị cố, bán cho tên Cô Lanh và tên Xôi (Tây lai).

Hội thanh minh tổ chức đấu tranh đã hoãn tô, lấy có mất mùa có sự giúp sức của ông về giấy tờ, về lý lẽ, cuối cùng bọn cai thầu, trả ruộng cho làng, bọn lý dịch bày trò mua nhiều, bán thứ vị kiếm tiền ăn uống phè phỡn mà lại còn đe nẹt cùng đinh. Hội cũng đem chúng ra truy tố với tri huyện, đòi bãi chức dịch, bắt hào lý bồi thường, mặt khác Hội buộc chúng phải hứa, thề bồi không tố giác, trả thù anh em cách mạng và đàn áp người nghèo.

- Trong làng có một đội bóng đá thanh niên với ba chục anh em cũng để tập hợp lực lượng cho phong trào cách mạng.

Hồ Xanh còn góp sức cải tạo tục lệ cổ hủ ở Hương thôn, việc hiếu hi, nhất là khi có cha mẹ

già héo, tang chủ thường bị bọn cường hào xoay tiền nộp lên rượu thịt, cung đón mới được chôn cất xong. Hội và đội bóng quyết tâm đấu tranh bãi bỏ lệ cũ, mà chỉ giúp nhau đưa đám cho tốt (Theo lời anh Trần Lung kể).

Bản thân gia đình Hồ Xanh cũng khước từ lệ khao vọng quan viên cho ông giáo, không chịu để chúng xoay giở chèn chén làm gương cho các gia đình khác.

Việc hôn nhân, luyện ái thì Hồ Xanh rất trọng sự tự do và không đòi hỏi cầu kỳ.

Ngay việc con gái của ông (Cô Oanh khi 18 tuổi) lấy chồng là Nguyễn Danh Lập, quê ở Đông Trung, Thái Bình nhưng vào Sài Gòn làm ăn, cũng được tổ chức nhẹ nhàng và sau đó cô Oanh theo chồng vào miền Nam (theo lời Nguyễn Danh Lập kể).

Những dịp nghỉ hè, ông thường cùng các bạn thơ như Vũ Công Bình, Nguyễn Đức Hợp, Đào Thành Kim, Đàm... thuê thuyền thả trên sông Đáy trao đổi học tập lý luận, cũng để bàn bạc thế sự và bình thơ văn.

Nhiều cuộc thăm hỏi liên lạc, bắt mối cho cách mạng được chấp nối qua đường dây của Hồ Xanh.

Lúc này hoạt động trong trường trung học Phủ Lý có mối liên kết chặt chẽ với phong trào quần chúng bên ngoài, nhiều phong trào trong học sinh như tổ chức diễu hành thị uy bằng cách tổ chức kỷ niệm anh hùng dân tộc Đinh Bộ Lĩnh, Hai Bà Trưng để vận động niềm tự hào dân tộc, ý thức giải phóng đất nước.

11. Đợt tháng 2/1937 trước sức đấu tranh của mặt trận bình dân Pháp, Chính phủ Pháp phải cử Gô-da sang Đông Dương để tham gia điều tra tình hình Đông dương.

Mặc dù thực dân Pháp ở Đông dương ra sức bung bít, nhưng do thông báo của mặt trận nên các cơ sở từ Nam chí Bắc đều tổ chức những đợt đưa đơn đấu tranh đòi cải thiện đời sống cho dân, gọi là đơn thỉnh nguyện.

Ở Hà Nam, ông Hồ Xanh cũng các đồng chí đều tích cực vận động nhân dân tham gia bàn bạc với hình thức từ nhỏ đến lớn và lấy chữ ký vào các đơn từ này. Ban chỉ đạo lại bố trí nhưng cuộc đón

tiếp đông người để làm áp lực quần chúng cho đại biểu ta hoạt động. Bọn cảnh binh mật thám ngăn cấm tụ họp cũng không giải tán nổi. Các đơn từ phải làm bằng tiếng Pháp cũng có bản bằng tiếng Việt tới tấp gửi đến để trao tay cho Gô-Đa, trong đó Hồ Xanh có gợi ý, trao nhưng bản nháp để nhiều người viết và lấy nhiều chữ ký của nhân dân.

Tuy bọn thực dân Pháp tìm mọi cách ngăn cản không cho Gô-Đa tiếp xúc với các đại diện dân chúng nhưng các báo chí của ta (tiến bộ, công khai) cũng đăng những bản dân nguyện để mở rộng dư luận.

Chúng tìm mọi cách đưa Gô-Đa đi đêm cấp tốc từ Nam Định về Hà Nội tránh việc tiếp xúc ở các nơi trên dọc đường.

Kịp đến khi có các cuộc vận động bầu cử Nghị viện dân biểu Bắc kỳ, nhân chuyện đó, các nơi lại dâng lên phong trào đấu tranh sâu rộng ở các nơi, Hồ Xanh cũng là một cốt cán trong đợt hoạt động này.

(Những tài liệu này do các ông Nguyễn Duy My, Giáo viên ở Quyển Sơn, các đồng chí Đào

Thành Kim tức Luống ,tức là Nguyễn Đức Quý, Đỗ Đình Phát cung cấp vào năm 1964.)

12. Trong việc tuyên truyền vận động tranh cử nghị viện Bắc kỳ, Hồ Xanh giữ một vai trò khá quan trọng, hưởng ứng chủ trương của mặt trận dân chủ đưa người tích cực với cách mạng ra hoạt động công khai, rồi qua việc tranh cử đó mà tập hợp quần chúng giải thích về chủ trương đường lối của Đảng, của mặt trận bình dân, cụ thể là mặt trận dân chủ Đông dương và Đông dương Đại hội. Đồng thời với phong trào này, vận động quần chúng xin phép lập các hội ái hữu, tương tế... trong các thị trấn các làng có cơ sở quần chúng cách mạng.

Việc chọn người đưa tranh cử, cũng phải bàn.

Ông Nguyễn Bá Ương, quê ở Hưng Công, Bình Lục có bằng khoá sinh có chút điền sản đưa ra tranh cử là hợp thức hơn cả, ông Phát rút lui để dồn phiếu lại. Hồ Xanh cùng các đồng chí đi tuyên tiền lấy vốn vận động tranh cử. Ông lại liên lạc với nhà anh Đắc thợ chữa đồng hồ gọi là Đắc Vĩnh Long để mượn nhà làm nơi trú ngụ cho ông Ương tiếp khách để quảng cáo.

Việc tranh cử rất tốn kém, phức tạp.

Chính Hồ Xanh đã tổ chức những buổi nói chuyện về việc tranh cử của người Mặt trận bình dân, về việc vận động đòi cải thiện đời sống cho dân, đòi mở rộng sinh hoạt dân chủ, tự do ngôn luận tại rạp hát gần chợ Chấn, đầu phố Bồ hồ thị xã cũ.

Cuộc họp của Phan Trần Chúc tổ chức cũng bị các đại biểu của ta trong đó có Hồ Xanh đứng ra chất vấn, tranh luận.

Bọn Nghiêm Quang Vọng tìm cách mua chuộc các vị tộc biểu các xã trong tỉnh, đưa tiền mua phiếu bầu... Còn phía ta do Hồ Xanh cùng các đồng chí thị xã mời, chiêu đãi các đại biểu cử tri này, chỉ đem lý lẽ và tình cảm thuyết phục, kết quả cuộc bầu cử là ông Nguyễn Bá Ương được 200 phiếu trong số 500 phiếu (tài liệu trên do các ông Tố (Phi Vân), ông Đỗ Đình Phát cung cấp).

13. Hồ Xanh có công lớn góp phần cho ra mắt tờ Hồn Trẻ, do Nguyễn Uyên Diễm, xin phép ra báo. Chẳng những góp công góp của mà nhất là lo liệu bài vở, biện phép đưa in và nuôi tờ báo. Ông cùng

các ông Hải Khách, Hải Triều góp cho tiếng nói tiên bộ vang trên văn đàn (ý của Nguyễn Diễm). Sau đó ông còn viết bài cho báo Tin Văn, do Thái Thi làm chủ bút, Nguyễn Đức Phong chủ nhiệm.

Những bài viết của ông thu hút sự chú ý của bạn đọc, ông còn tham gia các cuộc tranh luận công khai trên báo chí. Đó là tranh luận về triết học, về văn nghệ giữa nhóm duy vật và phái duy tâm, cũng như nhóm nghệ thuật vị nghệ thuật với nhóm vị nhân sinh. Hoạt động văn hoá của ông khá sôi nổi những bài viết của ông cũng gây nên tiếng vang, đóng góp vào cuộc tranh luận về văn hoá vô sản, xác định vấn đề nghệ thuật vị nhân sinh trên văn đàn.

Một loạt bài viết của ông đăng liên tiếp trên báo chí công khai, khiến cho bạn đọc chú ý nhưng cũng khiến cho bọn đế quốc lấy cớ đàn áp ông, đẩy ông đi Hà Giang lần thứ hai, mặc dù chúng không tìm ra được tang chứng gì về việc ông hoạt động chính trị.

Di sản văn học của ông để lại khá nhiều. Nhưng thời gian qua, việc sưu tập trong chiến

tranh, sau cách mạng tháng tám và qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp chống Mỹ gặp nhiều khó khăn trở ngại nên chưa được bao nhiêu.

Điều kiện phải đi Thái Bình đi Hà Giang đến Hà Bắc, đến Kiến An mà tìm hiểu lại những người am hiểu về Hồ Xanh - Nguyễn Thượng Cát không gặp thuận lợi .

Điều kiện tìm tòi ở lưu trữ thư tịch cũng vấp vấp, cho nên qua một số tài liệu ít ỏi hiện có, chúng tôi xin phân tích sơ bộ qua phân thơ và phân văn xuôi của ông. Thơ ông có nêu lên những ước mơ những sức mạnh của tiếng thơ, chức năng của văn nghệ: Thi ca cũng trở thành vũ khí thành lực lượng vật chất:

*"... Sao không hoá ra than lửa
 Để nhóm bếp cho anh em lần nữa
 Sao không hóa ra sợi bông
 Để dệt áo cho anh em mùa đông
 Sao không hóa ra tán cọ
 Để lợp lều cho anh em nằm nghỉ ..."*

Thơ mà "Hoá ra" làm thành được than lửa, sợi

bông, tán cọ... có phải làm giảm mất cái đặc trưng của nghệ thuật có phải "dung tục hoá nghệ thuật" đi chăng? Hẳn nhà thơ Hồ Xanh không nghĩ chỉ cái điều ngây thơ rằng thơ văn sản xuất ngay ra "của cải" như vậy, nhưng tác giả muốn thông qua văn nghệ, sử dụng văn nghệ đi vào quần chúng công nông thức tỉnh giáo dục động viên quần chúng sẽ trở thành sức mạnh đem lại những quyền lợi vật chất thiết yếu cho công nông như vậy, ông chỉ trích những nhà thơ thoát tục, những nhà thơ "Phi giai cấp" với những khuynh hướng siêu phàm, thanh thoát...

...Hồn anh bay bổng chín tầng mây

Anh đứng anh nhìn đám cỏ cây

Hoặc là:

Chỉ một mình anh là băng tuyết

Mấy triệu con người là đục hết...

Ông thông cảm cái bế tắc của tri thức tiểu tư sản đương thời trước thảm cảnh của xã hội, trước ngõ cụt của cuộc đời chưa tiếp thu với cách mạng tìm cách đấu tranh giải phóng kiếp sống nô lệ.

Ông mới hé ra cái hướng đi tới của văn nghệ sĩ, gọi lên cái trách nhiệm của nghệ sĩ là phục vụ giai cấp vô sản đấu tranh giải phóng.

*"... Anh tránh xã hội là anh tội
Anh vào hang đá ngâm thơ nhàn
Quần chúng anh ơi đang lầm than
Nước mắt của anh em vô sản
Là nguồn thơ chảy ra vô hạn..."*

Mấy vần thơ trên của Hồ Xanh tuy còn ở dạng lai căng mà được lưu truyền bí mật từ những năm 1932, 1933 trong thanh niên, viên chức trẻ ở Phủ Lý. Bài thơ đó có sức cuốn hút kỳ lạ những chiến sĩ hoạt động bí mật. Chính bác Ba Hoán, cán bộ cách mạng Nam Kỳ, sau khi bị án quản thúc hồi nguyên quán đã nghe được bài thơ, tìm đến tác giả dạy học ở Lạc Thổ ... rồi bắt mối được với tổ chức cách mạng ở Hà Nam.

Hồ Xanh đã đưa quần chúng cần lao vào trong thơ mình để tố cáo cái tội ác của phong kiến đế quốc đầy đọa dân ta vào vòng đói khổ. *"Đang bừa, Bà hàng bánh..."* là những vần thơ khá sắc sảo, xuất hiện trên thi đàn như một sản phẩm "Kỳ lạ".

Cái mệt nhọc, cực nhọc của anh thợ cày hiện ra với nhiều góc cạnh xù xì, những từ những hình ảnh tốc tả, mộc mạc gợi lên niềm xót thương con người, niềm căm giận xã hội bất công. Tiếng kêu lên xé ruột: "*Ôi con trâu người phơi dưới vừng ô!*" đã làm bật lên tấm lòng sâu xa của tác giả với con người, mà con trâu người. Đây lại là một người đàn bà. Bạn đọc có chút lương tri sẽ phải run lên, trào sôi lên trong lòng, niềm chua xót tủi nhục, cái trách nhiệm thiêng liêng đấu tranh để giải phóng kiếp người nô lệ.

Tấm lòng thương yêu dân tộc thương yêu giai cấp đã khắc sâu trong lòng "*Bà hàng bánh*" với những hình ảnh:

Rồi hai bộ xương mắt nhìn hau háu

Mưa lẹ đâu cũng chảy loãng mồ hôi

Cùng đau thương cùng sùi sụt giữa trời

Những chi tiết về không gian, về sự việc làm nên cho việc khắc họa tính chất độc đáo của bút pháp Hồ Xanh trong thơ ca.

Những bài thơ ca ngợi dân tộc anh hùng ít có những phát hiện độc đáo và những thủ pháp nghệ

thuật đặc biệt, nhưng thơ ông đã nêu ra những hình ảnh điển hình của nhân vật cũng để lại vần thơ đẹp có xúc động như đặc tả về hình ảnh nhân vật:

... Áo xô, mình ngựa kéo quân ra (Hai Bà Trưng)

... Anh hùng gặt lúa gánh giang sơn (Lê Lợi)

Thơ ông làm theo nhiều thể: một số bài theo đường luật, một số bài theo thể thơ mới, tuy có đôi chút cách tân về kết cấu tu từ nhưng chưa thật nhuần nhuyễn. Ta đọc lại những vần thơ "Đường luật" của ông còn thấy phảng phất đôi chút hoài niệm, man mác nỗi buồn. Có lẽ văn xuôi: Tạp văn, nghị luận của Hồ Xanh là đáng chú ý đã làm sôi nổi trong dư luận bạn đọc đương thời .

Những vấn đề mà Hồ Xanh nêu lên đáp ứng đúng lúc, nhằm đập lại luận điểm phản động của bọn tay sai thực dân về việc lập hiến góp phần bàn về triết học duy vật biện chứng và những quan điểm tiến bộ về văn học nghệ thuật, về mỹ học.

a. Trong bài đập lại cuộc "Vận động lập hiến cho nước Nam" của Phạm Quỳnh vào năm 1930, bằng Pháp văn và bản dịch đăng trên báo Nam

Hồng ngay vào lúc mà Phạm Quỳnh giữ chức thượng thư bộ giáo dục, Hồ Xanh đã tỏ rõ dũng khí đấu tranh, phân hoá kẻ địch và vạch trần bản chất phản động của Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh...

Ông nêu lên cái điều cơ bản là "Ta đã có chủ quyền đất, mà bàn chuyện lập hiến, ta đã có bình đẳng đất mà bàn chuyện hợp tác". Để vạch tính chất bịp bợm, xảo trá của Phạm Quỳnh, ông ví "cái hiến pháp của Quỳnh nêu ra" chỉ như lọ sữa của cô Pê-ret trong ngụ ngôn La-Phông-ten, nghĩa là chuyện hão, gieo hy vọng sống, ông nêu rõ cái hoàn cảnh cụ thể của các nước Đông Dương thuộc Pháp đang bị kìm hãm vào cái vòng đói khổ, tối tăm, dốt nát, nhằm vạch ra phần nào tội ác của Đế quốc Pháp và cũng đập tan những trò hề của Phạm Quỳnh, Nguyễn Văn Vĩnh, Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long ... bày đặt ra theo sự giật dây của các quan thầy mật thám Pháp.

Một số ý kiến mà ông cố ý xen vào đó để vận động đồng bào một cách công khai là "lớp sóng tư sản sắp đến hồi lui, mà lớp sóng bình đẳng bắt đầu cuộn cuộn, mặt cần tránh sao cho khỏi một cơn

đại chiến, chớ có đâu nhân loại cứ mãi thế này".

Ông nêu lại 1 quy luật vận động của lịch sử là lòng dân "Việc gì thuận lòng dân thì thành, việc gì trái lòng dân thì dù có cưỡng ép dân mà thi hành nhưng kết cục sẽ có hại". Nhân đó ông lên án triều đình nhà Nguyễn "Vì vua Việt Nam, quan Việt Nam, triều đình Việt Nam xưa đã mang tiếng là quá khinh miệt dân Việt Nam lắm rồi..."

Sau đó, nhà giáo Hồ Xanh vạch mặt "Phạm Quỳnh" làm quan thương thư bộ giáo dục, mà việc giáo dục quốc dân là cái gốc, dân vẫn không được, mà vẫn không hoan nghênh, ông đi lo hiến pháp là cái ngọn..."

Cùng một lúc ông phủ định một loạt chiêu bài của Pháp bày ra "Cải lương xã hội cũng vô ích, kể gì hiến pháp: "Lập hiến hay trực trị chẳng qua chỉ khác có cái tên thôi, chứ rút cục đều là đứng dưới bóng cờ 3 sắc cả, đều là ở dưới chính quyền chính phủ Pháp, như thế hiến pháp không bao giờ có chân giá trị".

Ông nêu lên yêu cầu cấp thiết "Làm sao, cho cái dạ dày của họ khỏi lép kẹp, cho cái màng óc

của họ khỏi đen mờ, cho bốn chân tay của họ đỡ vát vã. Họ mong đừng ai ức hiếp họ trong khi họ bình tĩnh làm việc, để cho họ đủ cơm ăn, họ mong, họ và con cái họ được hưởng chút giáo dục phổ thông ở nhà trường ..."

(Xem báo Hồn Trẻ số 2 ra ngày 9/2/1936)

b) Tiếp đó, Hồ Xanh lại tham gia cuộc đấu tranh về triết học "Cuốn duy tâm hay duy vật với duy vật Hải Triều" (báo Hồn Trẻ số 3 ra ngày 23/2/1936), tác giả nêu lên "Giữa lúc xã hội ta đang nhập nhoạng trong bức màn hoàng hôn, những học giả phú hào đang thuốc phiện bạn trẻ, những văn sĩ mơ mộng đang thôi miên kẻ yếu bóng vía và bọn mê tín đang ê a cúng cốc đặt quần chúng xuống địa ngục A tì ..." Để làm bật cái tác dụng của cuốn sách.

Bằng lối viết vui, dí dỏm, Hồ Xanh, nêu lên quan điểm của mình, tóm tắt cuộc tranh luận về quan điểm triết học ở nước ta thời kỳ này giữa hai nhóm, một bên là Hải Triều ... Còn 1 bên là Phan Khôi và Thiều Sơn.

Tác giả chẳng những bảo vệ quan điểm duy vật

của Hải Triều mà còn phát triển quan điểm của mình đánh đổ quan điểm của Phan Khôi "Một học giả lộn xộn vừa duy tâm vừa duy vật".

Ông bổ sung những vấn đề như " bàn về lý tuyết đỉnh "hoặc" văn minh đông tây khác nhau, không phải về trình độ cũng như không phải về tính chất, mà chính là về cách tổ chức xã hội vụng hơn khéo léo... "Mà điều quan trọng là ông vạch trần cái thực chất đê bại của phái lãng mạn suy đồi: "Cái chân giá trị của cuộc tranh luận giữa 2 ông không phải là giá trị về triết lý mà giá trị về Phan Khôi thua ông Hải Triều được. Ông Hải Triều được thì giá trị như một phần chứ ông Phan Khôi thua, thật giá trị cả 2 phần mà cái đặc điểm ông Phan Khôi cũng vể vang ở chỗ thua. Sao vậy?"

Nay ông Phan Khôi thua thì chủ nghĩa duy tâm ở ta sẽ chóng chết. Tôi nói chóng chết chứ thế nào nó cũng phải chết vì trước cái đại thể của thế giới, bây giờ thì dù có tới 1 vạn Phan Khôi duy tâm cũng sẽ không cứu sống được nó, huống chi 1 Phan Khôi duy tâm. Đó là tôi nói ví dụ Phan Khôi là về phái duy tâm..."., "Từ mười năm nay ở ta có một phái văn không hồn, mơ mộng và nguy hiểm,

họ là con yêu của phe tư bản nên xung quanh họ và suốt đời họ chỉ loé lên những "mây hoa trắng, ăn nhịp với tiếng cười, với khúc hát với hơi thở nồng ấm của người tình họ". Thế rồi họ ca, họ khóc, hy vọng bị tự tử. Đó hy sinh theo nghĩa của họ. Nhưng kỳ thật có tự tử hy sinh đâu, chẳng qua chỉ tạo ra những nhân vật tự tử hy sinh theo một của họ để đưa bạn trẻ xuống hồ Hoàn Kiếm đấy".

Ông nhấn mạnh cái khái niệm về mỹ học, về quan điểm nghệ thuật "Trong nghệ thuật có cái đẹp, mà cái đẹp ấy phải là có cái thực, có cái ích, có cái ứng thời, cái tiến hoá, rồi kết tinh lại thành cái có thể đưa nhân loại đến cõi đại đồng" Theo ông, như thế tức là nghệ thuật vị nhân sinh đó.

Ông bài xích cái quan điểm của phái đối lập: "Họ theo ông tổ Th.Gauthier tách nghệ thuật ra từ trước. Họ hiểu rằng nghệ thuật chỉ là cái đẹp, mà khi nào cái đẹp dính đến cái có ích thì không phải là cái đẹp nữa và không phải là nghệ thuật nữa". "Họ cho rằng đem nghệ thuật mà bênh vực tự do, bài trừ sự bất công và thông ngôn cho đại đa số nhân loại đang bị áp bức, là không phải nghệ thuật".

Ít lâu sau, để bác lại quan điểm của phái nghệ thuật vị nghệ thuật, Hồ Xanh đã viết bài tiểu luận dài với đầu đề "Trạng thái của văn học trước và sau cuộc đổi thay của nhân sinh" (Đăng trên tuần báo Tin Văn số 19, 20, 21 ra ngày 11/6; 30/6 - 15/7/1935).

Phái nghệ thuật vị nghệ thuật nêu lên quan điểm cơ bản là "Văn học đi trước cuộc nhân sinh, văn học làm ra xã hội..." Hồ Xanh nêu lên sự cản trở của nhân sinh và văn học bởi luận lý của giai cấp thống trị: "Chính phe thống trị cố kìm hãm sức tiến hoá của nhân sinh, một mặt họ giăng lưới luân lý để bỏ vầy văn học một mặt họ tạc tượng đồng bia đá để khuyến khích những kẻ bước vào khối luân lý của họ lần đầu tiên".

Ông nêu lên đặc thù của nền đạo đức Á Đông là "do phe thống trị nặn ra để tiêm nhiễm vào đầu óc giai cấp bị trị về "hình nhi thượng đế" dạy dân chịu đói, cắt máu, đánh giặc đến thác thì được liệt vào miếu thờ.

Ông vạch trần "họ bảo dân rằng: Mày hứng cái phân xác của mày đi, để sống với tao bằng phân hồn, tao sẽ phong cho mày được ăn hương hoa muôn năm".

Trong khi họ bảo dân thế, thì họ vẫn sống về phần xác thịt sống một cách quá sung sướng, quá thừa thãi, thì ra cái đạo đức hình nhi hạ, tuy không nói ra mà họ vẫn ngấm ngấm vơ vét cho họ".

Ông phân tích 6 thứ chủ nghĩa của luận lý đông tây của giai cấp thống trị để ra, mà cứ giai cấp nọ bài xích đạo đức lý luận của giai cấp kia rút lại thì "đạo đức lý luận của giai cấp nào cũng thế, chỉ dựa vào không tưởng mà đặt ra để ru ngủ quần chúng bị trị". "Hiện giờ giai cấp thống trị và giai cấp bị trị đang tranh đấu ráo riết hay nói rõ là giai cấp vô sản, hết sức phấn đấu để đòi kinh tế bình đẳng, giai cấp tư sản hết sức bảo thủ để giữ vững kinh tế độc quyền".

Ông nêu bật "Xã hội cộng sản văn minh không còn giai cấp bóc lột, mọi người đều có việc làm, có cơm ăn, áo mặc đầy đủ, con người không còn tàn nhẫn xảo trá..." Như vậy thì không còn cần luận lý để làm gì nữa.

Để tổng kết vấn đề, ông nhấn mạnh "Văn hoá cần phải thoát ly, xoá bỏ ngay cái tinh thần luân lý kể từ bây giờ và có thể cuộc nhân sinh của xã hội

hiện thời mới nhờ văn học mà bước đến cõi hạnh phúc được"

Hồ Xanh lại tiếp tục tranh luận cùng Đỗ Thị Bích Liên về quan điểm văn học thoát ly tinh thần luân lý (đăng trên báo Tin Văn) ông nêu lên hai nét khác biệt của quan điểm : Một đằng là Bích Liên đứng vào địa vị nhà thực hành, tìm ý tưởng trong thực tế mà bàn còn Hồ Xanh đứng vào địa vị người ngôn luận (nhà lý luận) tìm tương quan ở thống quan mà vạch ý tưởng trong thực tế.

Một đằng Bích Liên chủ trương phá hoại từng phần mà nếu phần nào của bộ mặt xã hội được phá đi thì lập tức thay ngay phần khác vào, Hồ Xanh theo lối phá hoại toàn thể, triệt để rồi sẽ kiến thiết sau.

Tác giả lấy cái thí dụ "Cái áo kia đã rách lỗ chỗ cả ví như toàn thể cái nên luân lý hiện có, nay không đem quăng đi thì chớ, lại còn chịu khó vá từng mụn mả, vá mụn này nó lại rách mụn khác thì vá làm gì. Rồi kết cục cái áo ấy cũng phải được cởi ra và quăng đi, rồi kết cục người nào mặc áo ấy cũng được cởi trần thì thà đừng vá nữa quăng đi ngay từ bây giờ thì có phải đã rút ngắn được một

thời gian khá dài khỏi phải mặc cái áo vá cũ nát ấy thêm ngứa ngáy khó chịu không?

Một số ý ông nhấn mạnh làm bật lên cái sắc sảo của quan điểm "Dựa vào thực tế và lịch sử thì phạm cái gì cũng vậy, bao giờ sự bỏ cũ theo mới, cũng không tránh khỏi được những sự vấp chạm có tính cách xã hội xảy ra. Nhưng mà sự vấp chạm đó chính là những nguyên nhân động lực của sự mâu thuẫn xã hội trong biến thế mới mà bộ máy xã hội đang tiến mau.." và ông cổ vũ giai cấp vô sản về nhiệm vụ trong lịch sử "Giai cấp bị trị cần phải hiểu rõ sứ mệnh lịch sử của mình, hiểu rõ cái phạm vi quyền lợi kinh tế của mình mà mong đập đổ chế độ xã hội mình đang sống để kiến thiết chế độ xã hội mới còn hơn..."

Hồ Xanh đã dùng ngòi bút một cách linh hoạt để phân tích phê phán những quan điểm sai trái về văn hoá, về triết học.

Ông có đóng góp vào việc xây nền đắp móng cho văn học cách mạng trước khi đề cương văn hoá của Đảng ra đời.

16. Hỏi rằng thời gian ở thị trấn Đông Văn,

Hà Giang; ông cũng có khá nhiều di cảo để lại, bởi lẽ đây là sức sống mạnh mẽ để duy trì sự tồn tại của một chiến sĩ cách mạng ở nơi xa xôi, cô đơn và thiếu thốn mọi thứ đó.

Ở đây, ông vẫn có dịp trao đổi qua thư từ với bạn, dịp hè, dịp tết vẫn về thăm gia đình và quê hương. Tài liệu đem đi và tài liệu viết để lại tuy bị địch khám xét nhưng ông dấu nguy trang được.

Ông có chuyển sang viết một cuốn tiểu thuyết "Hải sen dậm tuyết" (Theo lời Trần Lung)

Đến đầu năm học 42-43, ông được chuyển về Kiến An dạy học, mấy tháng sau về nghỉ tết Nguyên đán tại quê, ông bị lên cơn sốt, bọn thực dân địa phương buộc ông phải vào khám nhà thương mới chứng thực cho cố nghỉ ốm.

Khi vào nhà thương Phủ Lý, bọn y tá thi hành lệnh của phó sứ Hà Nam tiêm trái thuốc, sát hại ông. Người thi hành là Nguyễn Văn Ba, tài liệu do anh Lập kể lại, người phục vụ cho Ba cung cấp trong kháng chiến, lúc học tập kiểm thảo chính huấn.

Sự cố xảy ra vào tối mồng bảy tháng giêng (năm 1942)

Đám tang của ông được tổ chức vào buổi chiều hôm 8 .

Mặc dù bọn đế quốc ngăn cấm, theo dõi dò xét, nhưng người đi đưa đám vẫn đông, các giáo viên, học sinh và bà con vô cùng thương tiếc nhà giáo Nguyễn Thượng Cát, người chiến sĩ cách mạng, nhà văn cách mạng .

Ngôi mộ của ông để tại nghĩa trang làng Mễ ở giáp làng Bảo Thôn chưa được tu sửa .

17. Khi cách mạng tháng tám thành công, gia đình ông giáo gặp nhiều biến cố: vợ bị ốm chết, các con được các đồng chí cách mạng đem đi nuôi như đồng chí Đỗ Mười, đem Nguyễn Gia Tường theo, đồng chí Tinh Hoa - đem Nguyễn Văn Thuận theo, các con gái thì gửi ông ngoại .

Các đồng chí ở Tỉnh uỷ Hà Nam định xây lại ngôi mộ của Hồ Xanh nhưng vì chiến tranh do Pháp xâm lược ập đến nên đến nay, ngôi mộ vẫn như cũ .

Gia đình Hồ Xanh đã được Tổng bộ Việt minh gửi tặng đồng tiền vàng vào năm 1946 .

Rồi cho tới năm 1980, Hội đồng Nhà nước

Cộng hoà, xã hội chủ nghĩa Việt Nam xét trao bằng "Có công với nước" vì việc kê khai, chứng thực làm rất chậm .

Cho đến nay, các nhà nghiên cứu văn học còn ít sưu tầm tài liệu viết về Hồ Xanh, nghiên cứu về thơ văn Hồ Xanh. Đó là điều đáng tiếc .

KẾT LUẬN

Hồ Xanh là một nhà giáo tiến bộ, là một chiến sĩ xung kích trên mặt trận văn hoá vô sản dưới lá cờ lãnh đạo của Đảng cộng sản .

Ông sống trong những giờ phút đấu tranh cách mạng sôi nổi do Đảng lãnh đạo công nông vùng dậy làm cách mạng phản đế, phản phong .

Ông cũng là một nhà thơ mới, có cái nhìn này lửa với giai cấp thống trị nhưng lại đầy ưu ái với nhân dân lao động, có cái nhìn sâu sắc vào từng khía cạnh của cuộc sống lao khổ, nhưng cũng đầy sôi nổi, sắc sảo đến từng lớp trẻ .

Nói chung, ông có một nhân sinh quan đẹp đẽ, đã từng nâng giắc, thôi thúc ông vượt bao nhiêu khó khăn trong cuộc sống, trong đấu tranh cách mạng và trưởng thành về mặt lý luận văn học cách mạng .

Chính những hoạt động hợp pháp và bất hợp pháp của ông trong những năm cao trào cách mạng thời kỳ bình dân 36-39 là tiếng nói vững vàng nhất, rõ nét nhất về tư tưởng yêu nước của ông, tình cảm nhân đạo sáng chói của ông .

Tuy nhiên, những ý kiến của ông về nghệ thuật vị nhân sinh còn là những nét phác thảo, những ý ban đầu đều đặt ra trong hoàn cảnh xã hội bị kiểm chế nhiều mặt, sự kiểm duyệt báo chí của đế quốc gắt gao cũng như vốn liếng ngôn ngữ và phong cách diễn đạt của văn học lúc này còn ít ỏi trên báo chí công khai.

Những sáng tác, thơ ca của ông bộc lộ tâm hồn trong sáng, nhân phẩm cao đẹp của ông trong thời kỳ này, nhưng ít nhiều còn bị hạn chế bởi những hình ảnh gò ép, những ngôn từ mộc mạc, bộc bạch chưa thật trau chuốt, mượt mà.

Hồ Xanh xuất hiện trên văn đàn báo chí công khai đã biết vận dụng tư tưởng tình cảm của mình góp phần vào cuộc đấu tranh cách mạng tư tưởng đầy phức tạp gian khổ và rất vẻ vang gắn với những đấu tranh chính trị và kinh tế của các tầng lớp nhân dân ta.

Đi sát cuộc sống của nhân dân, gắn mình vào những cuộc đấu tranh cách mạng nóng hổi đầy quyết liệt của nhân dân ta, đề xuất những ý kiến cơ bản về quan điểm văn nghệ cách mạng, Hồ

Xanh đã làm hết sức mình đóng góp cho dòng văn học cách mạng lúc bấy giờ.

Hồ Xanh mất giữa độ tuổi chín chắn của suy nghĩ và từng trải. Đó là điều thiệt thòi cho sự nghiệp chung.

Trên đây, tôi chỉ ghi lại những ý chính qua việc hỏi han các cụ, các đồng chí cùng thời với Hồ Xanh. Tôi chỉ sắp xếp lại cho có hệ thống. Tôi chưa làm cái việc đối chiếu những ý kiến khác nhau, cũng như chưa phân tích, đánh giá tiểu sử hành trang, giá trị thơ văn của ông.

Công việc của tôi là mong được cung cấp cho bạn đọc những ý hệ thống về một người cầm bút thuộc thế hệ trước .

Từ 1960 - 1983

Đoàn Tùng

Cán bộ nghiên cứu Sở VH TT Hà Nam Ninh

NHỮNG MẪU CHUYỆN VỀ HỒ XANH

a- Lời người viết:

Gần đây trên ảnh ti vi có mục giới thiệu các vị danh nhân, các cụ cao tuổi còn đang sống đã có nhiều đóng góp cho xã hội để nhiều người biết đến và học tập.

Với Hồ Xanh một Đảng viên cộng sản trước cách mạng tháng 8/1945 rất có dư âm về mặt hoạt động trên Mặt trận văn học nhất là thời kỳ 1936-1939 có tác dụng rất lớn về tuyên truyền đường lối của Đảng với tầng lớp công nông và nhất là góp phần lôi kéo định hướng đúng đắn cho tầng lớp trí thức tiểu tư sản lúc bấy giờ.

Những người lớn tuổi ở sinh quán Hồ Xanh - Mễ Thượng - Liêm Chính ai cũng biết tiếng và mến phục ông.

Hồ Xanh mất năm 1942. Cuộc đời ông là một phần trang sử địa phương. Song, thế hệ trẻ hiện nay ít biết về ông. Với ý muốn làm đẹp lòng người đã khuất cùng hãnh diện về những con người quê mình đã có công đóng góp cho đất nước nên tôi

viết một số nét về Hồ Xanh, những kỷ niệm của người cha thân yêu của mình để ta cùng thấy thêm về tính cách đời thường của một Đảng viên cộng sản.

Nguyễn Văn Thuận
Con thứ hai của Hồ Xanh

b - Kế hoạch mật thám với Hồ Xanh

Năm 1939, Mặt trận bình dân Pháp không còn trọng lượng, chính quyền thực dân Pháp ở Đông dương quay lại những khùng bố gắt gao cho phong trào cách mạng Việt Nam.

Nguyễn Thượng Cát - Một giáo chức ở Phủ Lý, một nhà văn, nhà cách mạng đã có tên trong sổ đen của mật thám. Bất ông không đủ tang chứng sẽ bị công luận của giới văn nghệ sĩ, tầng lớp tri thức lên án bởi lẽ bút danh Hồ Xanh của

ông là một cây bút công khai, sắc bén trên văn đàn báo chí tiến bộ thời kỳ đó và một kế hoạch cách ly giữa ông với phong trào cách mạng Hà Nam và hòng sa đoạ ông được thực hiện.

Đang dạy học ở trường tiểu học Phủ Lý thì đột nhiên có lệnh của Nha học chính chuyển ông đi Hà Giang gấp năm 1939. Đó là nơi "Rừng thiêng nước độc" và cũng là chốn "ăn chơi" có tiếng. Nào sông bạc lớn, cô đầu con hát; bàn đèn thuốc phiện ... đều công khai, quỵến rũ được chính quyền thực dân bảo hộ.

Ông thừa hiểu mật thám đã có sự bàn giao theo dõi ngay từ khi mới đặt chân tới đất này qua tiếp xúc với quan chức sở tại. Tương kế tựu kế, để che mắt kẻ thù, ông cũng đi hát nhà trò, lúc vào sông bạc, quân bài tổ tôm..vv.. nhưng vẫn hoạt động cho Hà Nam qua đường dây trực tiếp của Đảng. Khi đi Hà Giang, ông Trần Văn Tân - em họ Trần Lung được tổ chức cử đi theo với lý do người giúp việc ông giáo khi xa gia đình. Trần Tân đi về tự do giữa 2 nơi rất thuận lợi.

Nhờ việc bắt liên lạc với Hà Giang ông vẫn

hoạt động, cho Phú Lý, Hà Nam. Nhất là những dịp về nghỉ hè, nghỉ tết.

Một lần nữa kế hoạch cách ly, hồng làm sa đoạ Hồ Xanh, của mật thám không thành. Nhưng trong sổ đen của chúng cái tên Hồ Xanh càng thêm gạch chân đậm nét.

Theo Trần Lung kể 1946

c. Kẻ thù sát hại Hồ Xanh

Sáng ngày mùng 8 tháng giêng năm Bính Tuất-1946 ngày giỗ cha tôi lần thứ tư - Mấy anh em chúng tôi không còn quá thơ dại Trong dáng vóc gầy yếu, nét mặt ưu tư, khắc khổ ẩn chứa một nỗi buồn sâu thẳm với không khí đượm mùi trầm hương tưởng vọng người đã khuất. Mẹ tôi đã kể rõ về cái chết của người cha thân yêu - sau đó, qua chuyện với chú Lũng sau này là Trần Lung Đại tá cục trưởng thuộc bộ Nội Vụ -chúng tôi càng thấy rõ sự thâm độc của kẻ thù đã sát hại cha chúng tôi -Nguyễn Thượng Cát tức Hồ Xanh -Một nhà Giáo, nhà Văn, nhà Cách Mạng bằng cách tiêm "qui nô phóc" quá liều quy định, kẻ thù theo rồi ông từng

bước, chúng thừa hiểu giáo chức với ông chỉ là chiếc bình phong còn thực sự là một người "Cộng sản" lợi hại. Một cây bút sắc bén qua những bài báo về chủ đề "Văn học vị nhân sinh" đã kích, lên án phê phán Quỳnh với chiêu bài "Văn học vị nghệ thuật" để ru ngủ tinh thần yêu nước của tầng lớp tri thức tiểu tri thức; là cần lao nêu rõ nguyên nhân cơ cực đói nghèo nô lệ để đứng dậy chống lại chúng.

Bất ông vô tang chúng sẽ bị làn sóng "công luận" của giới tri thức, báo chí, độc giả trong cả nước lên án chúng chứ đâu phải dễ. Với chúng, Hồ Xanh là một chiếc gai nhọn chưa nhổ đi được như con thú rình mồi chỉ chờ giờ nanh vuốt.

Chiều mùng 6 tết năm Nhâm Ngọ 1942, với sự thôi thúc của bố chồng và bên họ ngoại, mẹ tôi cùng hai ông cậu đã đưa cha tôi vào nhà thương Phú Lý vì chúng sốt rét đất Hà Giang hành hạ ông, những tưởng rồi qua khỏi đâu ngờ lại là tai họa.

Là một con bệnh như mọi người, nhưng chỉ sáng hôm sau, trong giờ khám bệnh, người ta thấy tốp người áo trắng có cả tri huyện Thanh Liêm,

lính cò thăm bệnh nhân để "nhận mặt". Từ đó ai vào phòng này đều có sự theo dõi bí mật của mấy kẻ lớn võn xung quanh. Như đoán rõ sự thể, cha tôi chỉ nắm chặt tay mẹ tôi, nước mắt ứa trào như thay cho lời nói về một sự bất hạnh sẽ đổ sập xuống đầu mẹ con tôi. Với tình cảm vợ chồng mẹ tôi lại cho là sự biểu hiện của tình yêu thương đau ngờ là sự truyền cảm não lòng. Cha tôi là con một - chúng tôi còn quá bé dại, chỉ một mình mẹ tôi ở luôn bên cạnh để chăm sóc cả đêm ngày mặc dù em út tôi mới 6 tháng tuổi phải gửi về bà ngoại nhờ bà mợ chăm sóc.

Mẹ tôi kể lại rằng "Khoảng 7 giờ tối ngày mồng 7, sau khi ký Đường, sếp Minh tiêm thuốc, thấy bố tôi thêm thiếp mẹ tôi có vẻ mừng nhưng sao bồn chồn lắm như linh tính báo trước một sự hệ trọng. Lòng mẹ lo sợ, thấp thỏm. Trong ánh điện mờ ảo, mẹ thấy bố có lúc oằn người như cố sức, trán nóng mà chân thì lạnh và khoảng 1 giờ đêm sang ngày mồng 8 tết thì bố tôi qua đời sau lần thở dốc.

Người ta đổ dôn đến và đưa bố tôi vào nhà xác, quăng lên chiếc bàn dài rồi đóng sập cửa lại trong

tiếng gào khóc thê thảm của mẹ tôi chỉ biết ngồi ngoài cửa cho tới mờ sáng mới dám về báo họ hàng, 8 giờ sáng được vào khâm niệm. Lại một sự đau sót thương tâm vô hạn. Điều mà anh em chúng tôi thường giữ kín cho mãi bây giờ, khi viết những dòng này, nghĩ rằng nói ra để lòng đỡ hận. Đó là sự việc xác cha tôi lạnh cứng nằm đó không được đậy lồng bàn sắt, bên mắt trái đã bị chuột khoét mất. Những người bạn của cha tôi như các thầy giáo Ngư, Bình, Lưu, Liễu, Thành... vô cùng thương xót đã đệ đơn kiện đòi phanh phui cái chết bất thường cả sự đày đoạ vô lương tâm khi đưa vào nhà xác. Kẻ thù thấy bất lợi phải đối đầu với giới trí thức, văn nghệ sĩ..vv.. đã liên tục tới gặp ông tôi, mẹ tôi, vừa xoa dịu vừa đe dọa nào "được vạ má xung" nào phải mổ phanh phui nát vữa và một vài ngày mới được chôn cất.

Thương con, thương chồng, vô cùng căm thù giặc mà đành "ngậm đắng nuốt cay" nhất trí ký nhận cho qua để được mai táng và hơn 4 giờ chiều mới được làm tang lễ.

Cái chết của Hồ Xanh là một sự tổn thất lớn

lao cho cách mạng, cho giới văn nghệ sĩ báo chí nước nhà. Một sự đau đớn vô hạn cho gia đình, cho người vợ trẻ và đàn con nhỏ dại. Ngày nay, những người dân Mê Thượng - Liêm Chính thị xã Phú Lý, tuổi đời chúng kiến thời kỳ đó còn sống như các cụ Hoè, Hiếu, Tinh, Giá, Thăng, Kiểm...vv.. vẫn thường truyền miệng.

Hồ Xanh đang độ tràn đầy sức sống cho lý tưởng cách mạng cùng với 42 tuổi đời đã bị dang dở song sự nghiệp cách mạng của ông mãi mãi vang vọng.

d- Một cơ sở cách mạng quê hương Liêm Chính

Một ngôi nhà có gì đáng kể, song ở vị trí ra vào tiến thoái tiện lợi, phát hiện được sự khác thường của địch để phòng vệ thật là tốt.

Đó là ngôi nhà của bà Nguyễn Thị Tuý vợ ông Hồ Xanh ở Mê Thượng - Liêm Chính - thị xã Phú Lý. Ngôi nhà ngồi 5 gian, hướng nam, nền cao trên mảnh đất 3 sào ngay sau chùa Mê Thượng. Phía trước tiếp với khu vườn hơn 1 sào là cánh ao rau muống chạy sát tới đường cổng huyện

(đường Biên Hoà ngày nay) đây ấp nước về mùa mưa và khô cạn về mùa đông xuân. Mùa nước sâu lội tới bụng, tới ngực, sơ muống chằng chịt. Mùa khô, đất rắn như đất vườn và là cả 1 cánh rau muống mả chuột. Bên phải là lối tắt sang sau chùa kín đáo qua hàng đậu dứa dại và cúc tần xen kẽ qua hồi chùa, đầu sân chùa ra lối ra vào chùa xây gạch lên đường 62. Bên trái là mảnh ao sâu thả rau muống, rau rút. Đường chính vào nhà vòng phía bên ngoài bờ ao hình thước thợ để qua chiếc cổng cánh gỗ, dứa dại tốt cao um tùm xoè rộng ra mặt nước 2 bên. Chếch đường xuống cổng kể từ đường 62 là lối xuống bến sông Châu Giang rất tiện cho việc xuất hiện hay lặn bóng. Phía sau nhà, phía bắc là địa đường 62 với bức tường đậu mây mái đầy gai góc có lối bí mật luôn qua khi cần thiết. Ngôi nhà ẩn hiện với những cây ăn quả trong vườn như nhãn, táo và nhiều nhất là cau. Gia cảnh có vẻ như hờ mà kín, ra vào nếu như đã quen thì rất tiện lợi nhanh chóng.

Đây là nơi liên lạc của Đảng qua vợ chồng Hồ Xanh, là nơi tụ hội một cách hợp pháp của các

chiến sỹ tiền bối dưới dạng những người bạn giáo giới đồng nghiệp của Hồ Xanh nhất là thời kỳ 1936-1940. Dưới hàng hiên rộng, dưới hình thức bạn bè thăm hỏi uống trà hay đánh bài có khi tới 3-4 người mà kỳ thực là họp bàn. Tai nghe miệng nói mà mắt vẫn quan sát rõ cảnh huyện đường Thanh Liêm chỉ cách không quá 250m để biết được động tĩnh. Những người thường đi lại liên lạc qua đây trong thời kỳ bí mật như Giáo Luống tức Quỳ nay là Thứ trưởng Bộ văn hoá đã nghỉ hưu, là Đỗ Đình Phát, Trần Lung... (tất cả đều có giấy chứng nhận của từng người). Tôi nhớ nơi đây đã có lần cha tôi và hai người nữa, trong đó có bác giáo Luống, mới tới nhà được nửa tiếng thì bỗng nhiên các bác đi vội ra phía sau nhà rồi lên qua đường xuống đò phía sông Châu Giang và chẳng lâu mẹ tôi nói nhỏ với cha tôi đã có 2 tên rất nghi phía cổng chùa và gần đền, lối xuống bến sông. Chính mẹ tôi với nhiệm vụ cảnh giới - thấy lạ đã báo cho cha tôi và các bác kịp rút lui. Cùng lúc này phía huyện đường Thanh Liêm, từ hiên nhà tôi nhìn thấy rõ lính tráng chạy khác thường. Cha tôi vào bàn bên chồng sách vở học sinh, khoảng 15

phút sau cố một tên vào hỏi mua cau (nhà tôi rất nhiều cau), hấn vào cả trong nhà, cha tôi mời uống nước, ông tôi và mẹ tôi nói không có người trèo cây. Cả hai bên đều có cố, tên đó luôn đảo mắt ra vườn sau trước giả ngắm cau rồi đi.

Theo giấy xác nhận của ông Trần Đức Quý - Thứ trưởng Bộ văn hoá cũng có ghi rõ: "Chính tại ngôi nhà trên Chi bộ Đảng thị xã Phú Lý và Tỉnh uỷ Hà Nam thỉnh thoảng làm chỗ hội họp".

Năm 1946, khi toàn quốc bắt đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, thực hiện tiêu thổ, nhà cửa thị xã ta chủ động phá huỷ, Tỉnh bộ Việt minh đã về đây làm việc một thời gian rồi mới chuyển đi.

Bà giáo Cát - Bà Nguyễn thị Túy - người vợ hiền hậu của Hồ Xanh được chồng giác ngộ với lòng yêu nước -với khả năng đảm đang đã tạo mọi điều kiện cho chồng cũng như các đồng chí của ông khi có mặt. Bà là người liên lạc, cảnh giới, truyền tin..vv.. góp phần lớn trong việc bảo vệ nuôi dưỡng cán bộ chính vì thế mà Chính phủ đã xét tặng "Bằng có công với nước", Quyết định số 459/CP do Thủ tướng Phạm Văn Đồng ký tháng

HỒ XANH

12/1979 và hiện nay con trưởng của ông là Nguyễn Gia Tường tức Lê Thanh - Phó Giám đốc Công an Hải Phòng đang giữ.

Quê hương Liêm Chính - Phủ Lý rất tự hào có một địa điểm là cơ sở cách mạng hồi bí mật.

Rất tiếc là ngôi nhà không còn vì tiêu thổ kháng chiến.

e- Tuổi trẻ và ước mơ của Hồ Xanh

Nguyễn Văn Nheo tức Nguyễn Thượng Cát tức Hồ Xanh sinh năm 1901 tại thôn Mễ Thượng xã Mễ Tràng huyện Thanh Liêm tỉnh Hà Nam nay là xã Liêm Chính - thị xã Phủ Lý - Hà Nam.

Ông sinh trưởng trong một gia đình cố nông rất nghèo khổ và là con một. Các cụ thân sinh ra ông phải đi làm thuê làm mướn đầu tắt mặt tối để hết ngày về trú tại túp lều trên đất dia đường 62 gần chùa Mễ Thượng ngày nay. Cuộc sống cơ cực nhọc nhã đã thôi thúc cụ ông suy nghĩ "Phải làm sao sống bằng miếng cơm tự mình kiếm ra - dù

vát vả trằm lằm hơn ở đợ và cụ đã tìm ra cách kiếm sống đó - nó cũng phù hợp với nghề nghiệp, cuộc đời cũ của cụ thân sinh, nghề đánh dậm, lằm mò cua ốc, phải chăng cũng phù hợp với tên cúng cơm bố mẹ đã đặt cho Nguyễn Văn Trê và Hồ Xanh lúc ra đời là Nguyễn Văn Nheo, những tên của loài thủy sản.

Cậu bé Nguyễn Văn Nheo ra đời trong vòng đời như vậy và là nguồn hạnh phúc của hai cụ, các cụ đã dành hết tình thương cho đứa con nối dõi tông đường vượt mọi khó khăn để nuôi con khôn lớn.

Viễn cảnh thoát khỏi cuộc sống cơ cực chỉ là trong mơ ước. Song một dịp may hiếm có đã đến. Trong một lần đánh dậm dưới đêm trăng ở ven sông cụ ông đã nhặt được một ống bạc trôi theo dòng chảy uốn khúc từ thị xã và con người khổ hạnh Nguyễn Văn Trê đã may mắn (Theo Trần Văn Ninh người cùng làng kể lại).

Có tiền, tất nhiên cuộc sống sẽ khác xưa nhưng để che mắt cũng như sợ bọn chức dịch ăn chặn, vốn dĩ là người lao động nên cụ vẫn hành nghề đánh dậm.

Với hoài bão về tiền đồ của đứa con, các cụ đã có điều kiện cho con ăn học. Với quan niệm nho học là chính thống là đạo lý con Lạc cháu Hồng, vì thế cậu bé Nheo bước vào đời học vấn bằng đường nho giáo Nheo rất thông minh được thầy học rất quý và đổi tên cho là Nguyễn Thượng Cát (Cát chữ nho là tốt lành. Thượng cát là rất tốt lành, tốt lành mãi).

Được sự động viên của bố mẹ về ý thức thoát khổ nghèo bằng đường học vấn- Cậu Cát chăm học và rất chịu khó giúp đỡ bố mẹ. Sự hấp thụ đạo lý nho học với cảnh trước mắt về sự hà hiếp về sự nghèo khổ của con người thường ngày. Cuộc sống sung túc của giới thượng lưu đã làm cậu suy nghĩ trăn trở. Hai bức tranh phản diện với sự tìm hiểu xã hội qua giai thoại qua truyền miệng dân gian nhất là các chuyện về phong trào Trung Quân Ái Quốc, phong trào Cần Vương đã giúp cho cậu có nhãn quan rộng hơn về chế độ phong kiến, đế quốc áp bức bóc lột. Nhưng sự kiện về lòng yêu nước của các Văn thân của Đông Kinh nghĩa thực của Phan Bội Châu... đã dội vào lòng anh ý chí

yêu nước thiết tha về sự quyết tâm kiên cường khi ông đã được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Sau khi đỗ bằng sơ học yếu lược (Séciphica) anh đã chọn nghề dạy học với mong mỗi mang hiểu biết của mình, mang truyền thống đạo lý về cái thiện cái ác... để truyền thụ cho lớp trẻ, cho những người dân lao khổ. Đó cũng là phần góp sức mình cho mọi người.

Thầy giáo Cát, phong cách bình dân dạy trò tiến bộ được trò quý mến. Không những dạy trẻ ở trường, thầy còn dạy người lớn chưa biết chữ trong anh em con cháu họ tộc và với họ thầy đã truyền cảm cho họ thấy bức tranh phản diện cuộc đời lúc đó. Đây cũng là tiền đề cho thời gian sau này ông là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Vào nghề dạy học, cuộc sống kinh tế gia đình đã thay đổi, song với cõi rẫy xuất thân nghèo khổ với nhận thức trần trở về bức tranh cuộc đời, với lòng yêu nước và những sự kiện sáng chói về tinh thần dân tộc liên tiếp trong thời gian từ 1925 tới 1930 đã ảnh hưởng sâu sắc tới lý tưởng của thầy. Đó là sự kiện Lương Khánh Thiện - cùng quê lãnh

đạo học sinh Nam Định đưa yêu sách cho toàn quyền Varen đòi thả nhà chí sĩ yêu nước Phan Bội Châu năm 1925. Chuyện Tống Văn Trân với 27 người yêu nước bị Pháp xử năm 1930 ở Nam Định - về lời nói của Tống Văn Trân trước toà "Tôi là thầy giáo, tôi chán ghét chế độ giáo dục nhồi sọ hiện nay vì nó chỉ dạy người ta làm nô lệ trung thành với thực dân Pháp. Tôi là Đảng viên Đảng cộng sản, tôi thấy chủ nghĩa cộng sản rất chân chính, nó đánh đổ chế độ phong kiến đế quốc áp bức bóc lột để lập Nhà nước công nông liên minh mưu hạnh phúc cho mọi người". Rồi sự kiện nông dân Tiền Hải - Thái Bình tháng 10/1930 Xô Viết Nghệ Tĩnh... đã mở rộng tầm nhìn đã cho anh đi đúng hướng, tìm đến với Đảng. Theo Nguyễn Danh Lập vừa là đồng chí vừa là con rể thì vào năm 1930 bác Ba Hoán - một chiến sĩ cách mạng tiên bối, sau này làm Hội trưởng Hội Đông y Hà Nội cho biết khi bị trục xuất khỏi Nam Bộ, Nguyễn Danh Lập và bác Ba Hoán người phủ Kiến Xương - Thái Bình, Ba Hoán tìm liên lạc với Đảng rất khó khăn. Khoảng 1932 có lưu truyền trong anh em bài thơ "Gửi anh thi sĩ" của đồng chí

Cát, bác Ba Hoán đã tìm đến gặp gỡ và sau nhiều lần cả hai bên thăm dò tin cậy đã cho đồng chí Hoán nguồn liên lạc với Đảng và như vậy đồng chí Cát chắc chắn đã là Đảng viên còn việc hoạt động của ông với những người cùng Chi bộ nhất là từ 1935 tới 1939 như ông Lê Quang Tuấn bí thư Hà Bắc rồi thứ trưởng Bộ nông nghiệp; Đỗ Đình Phát - Cục phó cục quân giới; Đào Thành Kim (tức Luống) tức Nguyễn Đức Quý - Thứ trưởng Bộ văn hoá, Trần Lung - Bộ Nội vụ..vv.. là những người cùng hoạt động và còn giấy xác nhận của các đồng chí này.

Hoạt động thời kỳ bí mật của ông được Đảng phân công rõ nhất trong thời kỳ 1936-1939 là trên lĩnh vực văn đàn. Lúc này Mặt trận bình dân Pháp có nhiều thắng lợi và hoạt động của Đảng ở nước ta có những đổi mới lớn, có hình thức hoạt động bán công khai dưới hình thức hợp pháp nhất định là 1 đồng chí có kiến thức giỏi cả về thơ ca, lý luận văn học, quốc tế ngữ Espérento ông được phân trách nhiệm hoạt động về lĩnh vực này cùng một số đồng chí khác như Nguyễn Đức Quý...

Chính thời kỳ này bút danh Hồ Xanh với các bài báo sắc bén thúc đẩy lòng yêu nước... trên các báo như Tin tức - Tia sáng - Hồn trẻ - Nhánh lúa..vv.. được nhiều người biết đến. Về thơ ca, rất nhiều bài thơ dịch tiếng Espérento ra quốc ngữ... Còn được đưa vào chương trình văn học cấp 3 sau 1954 về dòng thơ cách mạng trước 1945. Tác dụng của nó rất tốt vì qua các bài đó ông đã khéo phơi bày vạch trần chế độ bóc lột phong kiến thực dân, hun đúc lòng yêu nước, đặc biệt có tác dụng lôi kéo định hướng cho giới trí thức tiểu tư sản sẵn lòng yêu nước nhưng đang bối rối không phân biệt đường đi đúng hướng để thể hiện tâm huyết của mình.

Ngoài Thơ ca - báo chí - ông đã cùng một số đồng chí như Nguyễn Đức Quỳnh lập ra nhà xuất bản Việt Dân ở thị xã Phủ Lý để có điều kiện in ấn tài liệu của Đảng. Do có trình độ ngoại ngữ nên chính ông là người đầu tiên dịch được một số tập trong cuốn tư bản luận của Mác ra Tiếng Việt và đã in ấn tại nhà xuất bản Việt Dân .

Nổi bật nhất trong lĩnh vực hoạt động của ông được Đảng giao trách nhiệm là cuộc bút chiến thời

kỳ này về 2 quan điểm "Văn học vị nhân sinh và văn học vị nghệ thuật" cùng với Hải Triều với lý luận sắc bén thiết thực đấu tranh cho quan điểm văn học vị nhân sinh thắng thế. Đây là sự kiện sôi nổi nhất thời kỳ 1936 - 1939 tác dụng rất lớn với giới trí thức tiểu tư sản, cảnh tỉnh lôi kéo giới này về phía chính nghĩa làm sập đổ ý đồ ru ngủ, ăn chơi ... do đế quốc chỉ đạo phe phái Trần Trọng Kim lúc này. Quá trình bút chiến ông thường ký bút danh Hồ Xanh - cũng có khi ký bút danh Nguyễn Thi, Diệu Hồng ở một số bài nêu ra những lập luận về văn học vị nghệ thuật để ở số báo sau có bài đối lập sáng tỏ quan điểm văn học vị nhân sinh với bút danh Hồ Xanh như vậy là trên văn đàn - báo chí lúc này như những tờ Tia Sáng - Hồn Trẻ ...

Tuy 2 tác giả mà thực là một, cốt dựa vấn đề phản diện gay gắt để cuối cùng chân lý sáng tỏ rực rỡ. (Tập bản thảo 1 số kỳ đăng báo anh rể chúng tôi là Nguyễn Văn Lập còn giữ được. Mặc dù đã bao lần cất dấu và đã mang theo ra vùng tự do trong thời kỳ chống Pháp, khoảng 1956 anh có

đưa cho tôi giữ làm kỷ vật đã nhiều chỗ nhòe nhoẹt, giấy rất kém độ bền vì chôn cát, khi anh Đoàn Tùng người Bằng Khê - Thanh Liêm công tác ở Sở thông tin văn hoá Hà Nam Ninh đã đặt vấn đề nhiều lần và tôi đã giao cho anh, mong mỗi qua anh làm tư liệu bút tích để giới thiệu về Hồ Xanh của đất Phủ Lý, anh Tùng cũng đã có lần nói chuyện giới thiệu về Hồ Xanh ở góc độ văn hoá là chủ yếu ở trường Trần Quốc Toản là tôi có dự và một số nơi khác khi anh Đoàn Tùng chết bệnh tôi không biết mãi sau hơn 1 năm (cách đây khoảng 8-9 năm tôi mới rõ và tài liệu trên cũng không còn).

Sau khi cách mạng thành công, đầu năm 1946 ông Lê Quang Tuấn thay mặt Tỉnh bộ Việt Minh Hà Nam với sự chứng kiến của ông Đỗ Mười, lúc này là khu uỷ viên khu 3 - tặng gia đình (Mẹ tôi còn sống): "Đồng tiền vàng tương đương kỷ niệm chương ngày nay".

Hoạt động cách mạng của Đảng dưới hình thức bán công khai trong thời kỳ ảnh hưởng mặt trận bình dân Pháp rất mạnh mẽ nhất là những